TCT CP BIA - RƯỢU - NGK HÀ NỘI
CÔNG TY CP BIA HÀ NỘI - QBİNH
Số: $32 / C V-B Q B$
" $V / v$ thông báo mới hop và tài liệu Đai hội đồng cổ đông thuờng niên 2019"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đồng Hới, ngày of tháng 5 năm 2019

# CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIẸN TỬ CỦA UỶ BAN CHÚNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK HÀ NỘI 

CÔNG
TY CỎ PHÂN BIA HÀ NỌIQUȦ̉NG

## Kinh gửi: - Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước <br> - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội <br> - Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

Công ty: Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình
Mã chứng khoán: BQB
Địa chỉ trụ sở chính: TDP13, Phường Bắc Lý, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình Điện thoại: 0232.3822365 Fax: 0232.3840721
Người thực hiện công bố thông tin: Trương Xuân Quý
Chức vụ: Người được ủy quyền công bố thông tin.
Loại thông tin công bố $\square 24$ giờ $\square 72$ giờ $\square$ bất thường $\square$ theo yêu cầu $\square$ định kỳ:
Nội dung thông tin công bố:
Thông báo mời họp số 28/TB - ĐHCĐ và Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 04/5/2019 tại địa chi https://biaquangbinh.com

Chúng tôi cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

## Nơi nhân:

- Nhu trên;
- Luru VT, QLCĐ

Tài liệu đính kèm:

- Thông báo mời họp
- Tài liệu ĐHĐCĐ TN 2019



# CÔNG TY CỎ PHÅN BIA HÀ NÔI - QUẢNG BÌNH 

TDP13, Phường Bắc Lý, TP Đồng Hới, Quảng Bluh;
Tel: (0232)3822365; Fax: (0232)3840721; website: http://biaquangbinh.com
Giấy chựng nhận đăng ký DN mâ số: 3100301045 , cấp đồi lần thư 11 ngày 04/6/2018

# THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỌI ĐÓNG CÓ ĐÔNG THƯỚNG NIÊN NǍM 2019 

## Kinh gưri : Quý Cổ đông Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Binh

:Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình trân trọng kính mỉni dụ Đại hội đông cồ đông thường niên năm 2019 .

1. Thời gian : $8 \mathrm{~h} 00^{\circ}$, ngày 16 tháng 5 năm 2019
2. Địa điểm : Tại Hội trường Công ty cồ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình

TDP13, Phường Bẳc Lý, TP Đồng Hới, Tinh Quảng Bình
3. Đối tượng dự họp: Cổ đông theo Danh sách người sở hưu cồ phần Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình chốt tại ngày 28/03/2019 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp.
4. Nội dung Đại hội: Quý cồ đông vui lòng xem nội dung và tài liệu họp Đại hội đăng trên website: http://biaquangbinh.com
5. Đăng ký tham dự Đại hội:

Đề công tác chuẩn bị Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc đăng ký (hoặc ủy quyền) tham dự Đại hội (theo mẫu đinh kèm) trước 16 giờ $00^{\text {n }}$ ngày 13/5/2019 đến Công ty cồ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình bằng điện thoại, fax hoặc thư theo dịa chỉ liên hệ dưới đây. Trường hợp quý cổ đông không tham dự Đại hội và uỳ quyền cho người khác dự Đại hội, xin vui lòng lập 02 bản giấy uẏ quyền (theo mẫu Giấy uy quyền đinh kèm) : 01 bàn giao người được uỳ quyền và 01 bản gừi đến địa chì :

Văn phòng Công ty cồ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình
TDP13, Phường Bắc Lý, Thành phố Đồng Hới, Tinh Quảng Bình
ĐT: (0232) 3822365 Fax: (0232) 3840721
Email: congtybiahngb@gmail.com
6. Khi đến tham dự Đại hội Quý cồ đông hoặc người được uỷ quyền vui lòng mang theo và xuất trình các giấy tờ sau:
(1) CMND/hộ chiếu/Bản sao Giấy CNĐKKD; (2) Thông báo mời họp ; (3) Giấy uỳ quyền hợp lệ và bản sao Giấy CMND của người được uỷ quyền (trường hợp được uỳ quyền tham dự họp).

Rất mong Quý cổ đông thu xếp thời gian đến dự họp đầy đủ và đúng giờ để đảm bào cho thành công của Đại hội.

## Trân trọng./.

Nơinhận:

- Thành viên HDQT;
- BKS, BGĐ;
- UBCKNN, SDGCKHN, VSD;
- Cổ đông chốt ngły 28/03/2019;
- Daxng tin http://biaquangbinh.com
- Luu: VTh, T/ky̆.


Bùi Trường Thắng

## CHƯƠNG TRÌNH

## Đạı HộI ĐÒNG CỎ ĐÔNG THƯỞNG NIÊN NĂM 2019

Quảng Bình, ngày 16 tháng 5 năm 2019

| Thời gian | Nội dung |
| :---: | :---: |
| 08h00-08h30 | Đón tiếp và kiểm tra tư cách cổ đông: <br> - Đón tiếp đại biểu và cổ đông dự Đ̣ại hội; <br> - Cổ đông đăng ký, nhận tài liệu vấ: Thẻ biểu quyết. |
| 08h30-9h00 | Khai mạc Đại hội: <br> - Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự; <br> - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông; <br> - Giới thiệu và thông qua Chủ tọa, Thư ký Đại hội, Ban Kiểm phiếu và Công bố quyết định thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông; <br> - Thông qua chương trình và Quy chế lăm việc của Dại hội. |
| 9h00-10h30 | Nội dung Đại hội: <br> - Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019; <br> - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018, phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2019; <br> - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018, kế hoạch năm 2019; <br> - Thảo luận và thông qua: <br> + Báo cáo của Giám đốc, Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát; <br> + Nôi dung các Tờ trình Đại hội; <br> - Bầu thay thế UV HĐQT, Kiểm soát viên. |
| 10h30-10h45 | Nghỉ giải lao; Ban Kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu |
| 10h45-11h30 | Tổng kết Đại hội: <br> - Ban Kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu; <br> - Phát biểu của các đại biểu; <br> - Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019; <br> - Tuyên bố bế mạc Đại hội. |

Tên cồ đông: $\qquad$
Số CMND/Hộ chiếu/Giấy CNĐKDN số:
Cấp ngày: $\qquad$ tại:
Mã số cổ đông: $\qquad$ -
$\qquad$

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):


Số CMND cấp ngày tại

Địa chi: $\qquad$
$\qquad$

Điện thoại: $\qquad$ Fax: $\qquad$ Email:

- Số cồ phần sở hữu ${ }^{(1)}$. $\qquad$ .cp, tương đương . \% Vốn điều lệ CTCP
Tôi đã nhận được thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình, nay xác nhận se tham dự Đại hội theo hình thức sau đây:


## - TRỰC TIẾP THAM DỰ ĐẠI HỘI

## - UỶ QUYÊN CHO NGƯỜI ĐẠI DIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI

(Có giấy uỷ quyền kèm theo)
Trân trọng thông báo đến Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
ngày ... ... tháng .... năm 2019
Cổ đông đăng ký
(ký, ghi rõ họ tên)

## Ghi chú:

- (1) số cổ phần sở hĩuu theo danh sách người sở hĩu cổ phà̀n chốt ngày 28/3/2019
- Cần giải đáp thông tin, xin quý cồ đông vui lòng liên hệ ông Truơng Đình Hoạch - TP TCHC,

Thu ký HDQT. Điện thoại: 0125.949.9868 hoặc Email: tchcbiaqb@gmail.com

## GIÂY ỦY QUYẺ̉N

Tham dự Đại hộ̉i đồng cổ đông thường niên năm 2019
Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình

## Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình

Tên cồ dông: $\qquad$ Mã cồ đông: $\qquad$ Số CMND/số Hộ chiếu: $\qquad$ .cấp nigày: $\qquad$ ../..../. tại:
(*) Là người đại diện cổ đông Pháp nhân: $\qquad$
(*) Giấy CNDKKD số: ngày .../..../. cấp tại:

Địa chi: $\qquad$
Số cổ phần sở hữu: $\qquad$ cổ phần
(Bằng chữ: cổ phần)

Đồng ý ủy quyền cho Ông/Bà sau đây:
Họ và tên: $\qquad$
Số CMND/số Hộ chiếu: $\qquad$ cấp ngày: $\qquad$ /...../. tai: $\qquad$
Địa chi thường trú:
Thay mặt tôi tham dự và biểu quyết tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình.
Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình kết thúc.

Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.
ngày tháng năm 2019

Người được uỷ quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguời uỷ quyền
(Ký, ghi rõ ho tên)

## Căn cir:

- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản huớng dân thi hành;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức và tiến hành họp $Đ H Đ C Đ ~ t h u ̛ o ̛ ̀ n g ~ n i e ̂ n ~$ năm 2019 của Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình đồng thời hướng dẫn cho các cổ đông tham gia họp $\mathrm{Đ} Ð \mathrm{C}$ thường niên năm 2019 và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền, Ban Tổ chức $Đ H Ð C Ð$
 họp $Đ H Ð C Ð$ thường niên năm 2019 của Công ty như sau:

## Điều 1. Cổ đông tham dụ Đại hội đồng cổ đông:

1. Các cổ đông đại diện vốn của tổ chức, cổ đông nắm giữ cổ phiếu BHNQB hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền tham dự Đại hội;
2. Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội trước khi vào phòng họp Đại hội;
3. Cổ đông và đại diện cổ đông có đăng ký dự Đại hội đến muộn vẫn có quyền đăng ký tham dự Đại hội và tham gia biểu quyết các vấn đề tiếp theo của Đại hội. Đại hội không có trách nhiệm dừng và biểu quyết lại các vấn đề đã thông qua;
4. Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự trong Phòng Đại hội,, tắt điện thoại di động hoặc không để chuông;
5. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội.

## Điều 2. Điều kiện tiến hành Đại hội:

Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của Công ty được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện cố đông dự họp đại diện cho ít nhất $51 \%$ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Diều 3. Biểu quyế thông quan các vấn dề tại Dại hội:

## 1. Nguyên tức:

- Tất cả các vấn dể trong churơng trinh họ̣p của Dại hội durợc thảo luận và lấy biểu quyết công khai bằng cních giơ 'Thẻ̉ biểu quyềl của tất cả các cổ đông và/hoặc đại diện cổ dông tham dự Dại hội.
- Thẻ biểu quyết do Ban tổ chứre Dại hội phát trựe tiếp cho cổ đông tại Đại hội. Mỗi cổ đông durợc cấp một Thẻ biểu quyêt. Trên thẻ biểu quyết ghi rõ họ và tên, số cổ phần sở hỡu, Số phiếu biểu quyết cùa cồ đông đó và đơng dấu treo của Công ty.


## 2. Phương thức biểu quyết:

- Cổ đông và/hoặc dại diện cồ đông biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến) đối với một vấn dề bằng cách trực tiếp giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội.
- Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông biểu quyết Đồng ý thông qua sẽ giớ Thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Ban kiểm phiếu sẽ đánh dấu mã dự họp và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông dồng y. Tương tự, theo sự điều hành của Chủ tọa, các cổ dông không đồng ỷ hoặc không có ý kiến sẽ lần lượt giơ thè biểu quyết.
- Ngay sau khi hoàn thành phần biểu quyết thông qua các nội dung dược trình bày tại Đại hội, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước toàn Đại hội.


## 3. Thể lệ biểu quyêt:

- Một cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết.
- Các vấn đề sau đây sẽ dược thông qua khi có từ $51 \%$ trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ chấp thuận:
+ Báo cáo của Giám đốc về kết quả SXKD năm 2018 và Kế hoạch năm 2019;
+ Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2018 và định huớng năm 2019;
+ Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2018 và kế hoạch năm 2019;
+ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018;
+ Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính, các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 và lụa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019;
- Đối với nội dung miễn nhiệm và bầu thay thế Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên sẽ được thông qua khi có từ $51 \%$ trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cồ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ chấp thuận.

Điều 4. Thảo luận tại Dại hội:

## 1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ dượe thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các nội dung trong chương trinh Dại hội dồng cố dông;
- Cồ đông có ý kiến thảo luận đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thur ký Dại hội;
- Thư ký Dại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ dông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Doàn chủ tich;
- Cổ dông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Doản Chủ tịch nhất trí mới dược phát biểu. Mỗi cồ dông phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.


## Điều 5. Trách nhiệm của Chủ tọa:

1. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông theo đúng nội dung chương trình Đại hội, các thể lệ, quy chế đã được Đại hội thông qua;
2. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình họp của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình đại hội.
3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình đại hội, quyết định của Ban chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của cuộc họp sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

## Điều 6. Trách nhiệm của Ban thư ký Đại hội

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
2. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

## Điểu 7. Trách nhiệm của Ban thẩm tra tư cách cổ đông

1. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền đến dự họp;
2. Thu lại giấy xác nhận dự họp của cổ đông hoặc người đại diện và giấy ủy quyền (nếu có);
3. Phát cho cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp Thẻ biểu quyết và các tài liệu báo cáo, trình đại hội;
4. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tự cách cổ đông dự họp đại hội.

## Điều 8. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu:

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người: 01 Trưởng ban và 02 thành viên do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội thông qua.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng nội dung biểu quyết tại Đại hội;
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thu ký;
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu biểu quyết;
- Điều hành việc bầu cử tại Đại hội và công bố kết quả bầu cử;
- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.


## Điều 9. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

Nội dung Đại hội được lập thành biên bản. Chủ tọa và Thư ký Đạ̣ hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.
Nghị quyết Đại hội phải được biểu quyết thông qua bằng thẻ biểu quyết.
Biên bản Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

## Điều 10. Điều khiển thi hành:

Quy chế này gồm 10 Điều và có hiệu lực ngay khi được $Đ H Đ C Đ$ biểu quyết thông qua.
Quy chế này có thể sửa đổi tại từng thời điểm trên cơ sở đề xuất của HĐQT và phải được $Đ H 円 C Đ$ biểu quyết thông qua.
Trên đây là quy chế làm việc của $\mathrm{ĐH} C Ð$ thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Bia Hà Nội- Quảng Bình. Ban Tổ chức Đại hội kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua./.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI


## Q © CHÉ CƯ THÀNH VIÊN HĐQT, KIẺM SOÁT VIÊN <br> TẠTĐẠłHỌI ĐÒNG CỔ ĐÔNG THƯỚNG NIÊN NĂM 2019

- Căn cư Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cú Điều lê tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Binh;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội Quảng Bình tiến hành bầu cử Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên theo các nội dung sau đây:

## Điều 1: Đối tượng thực hiện bầu cử:

Là nhưng cổ đồng sở hữu cổ phần có quyền bầu cử và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền bầu cử tại Danh sách người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền bỏ phiếu chốt ngày 28/03/2019 theo văn bản số 2537/VSD - ĐK ngày $01 / 4 / 2019$ của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

## Điều 2: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT, Kiểm soát viên:

## 1, Tiêu chuẩn Thành viên HĐQT:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ Đại học, trình độ chuyên môn, có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp;
- Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức, liêm khiết, có hiểu biết pháp luật;
- Không được là người liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của Công ty mẹ;


## 2, Tiêu chuẩn Kiểm soát viên:

Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên phù hợp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty như sau:

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự;
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mé, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh , chị em ruột của thành viển Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lỵ́ khác;
- Không được giữ các chức vụ quan lý Công ty, không nhất thiết là phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.
- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty.
- Không là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.


## Điều 3: Đề cử, ứng cử viên Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên và số thành viên

 được bầu3.1 Đề cú ưng cư Thành viên $H Ð Q T$; Kiểm soát viên:

Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông sở hữu trên $5 \%$ tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền đề cử, ứng cử thành viên vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Một cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu tổng số cổ phần từ $5 \%$ đến dưới $10 \%$ thì được quyền đề cử 01 thành viên; từ $10 \%$ đến dưới $30 \%$ thì được
quyền dề cử 02 thành viên; từ $30 \%$ dến dưới $40 \%$ thì dược quyền để cử 03 thành viên; từ $40 \%$ đến dưới $50 \%$ dược quyền đề cử 04 thành viên và nếu từ $50 \%$ trở lên thì dược quyền đề cử 05 số thành viên.

Trường hợp ưng cử viên dược cổ dông hoặc nhóm cổ đông dề cử thấp hơn số úng cử viên dược quyền đề cử theo quy chế bấu cử tại Đại hội đồng cổ đông thì số ưng viên còn lại do Hội dồng quản trị hoặc Ban kiểm soát dương nhiệm dề cử.

### 3.2 Só́ lương bầu thành viên $H D Q T$, Kiềm soát viên:

Số lự̛̣ng thành viên HDQT dược bầu là 03 thành viên.
Số lượng Kiểm soát viên dược bầu là 02 thành viên.

## Điều 4: Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:

4.1. Danh sách iéng cự viên thay thế thành viên $H Đ Q T, K S V$.

Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

### 4.2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- Phiếu bầu dược in thống nhất, có đóng dấu treo, có tổng số quyền biểu quyết theo mã số tham dự;
- Cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền được phát đồng thời phiếu bầu thay thế thành viên $\mathrm{H} D \mathrm{Q}$, thành viên BKS theo mã số tham dự;
- Cổ đông hoặc đại diện được uy̌ quyền phải tự mînh ghi số quyền biểu quyết cho từng ứng viên vào ô trống tương ưng của ứng viên đó trên phiếu bầu, ký và ghi rõ họ tên. Trong trường hợp được uỷ quyền hợp lệ (có giấy uỷ quyền), người dược uỷ quyền có đầy đủ quyền biểu quyết.
4.3. Các trường hơp phiếu bầu không hợp lệ
- Phiếu không do Ban tổ chức phát ra;
- Phiếu không có đóng dấu tròn của Công ty;
- Phiếu bầu cử bị gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc bầu quá số luợng phiếu bầu, bầu cho người ngoài danh sách đã được Đại hội thông qua;
- Phiếu bầu cử nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu đã bị niêm phong.

Các phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

## Điều 5: Phương thức bầu cử

Bầu thành viên $\mathrm{H} D \mathrm{QT}, \mathrm{BKS}$ được thực hiện bằng bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu (có phụ lưc huớng dẫn bầu dồn phiếu kèm theo).

Mỗi cố đông hoặc người được uy̌ quyền dự họp có tổng số phiếu bầu tương ưng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của $\mathrm{H} D \mathrm{Q} T$, Ban kiềm soát.

Cổ đông có thể bầu một phần hoặc dồn hết tổng số quyền biểu cho một ứng viên.

## Điều 6: Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

6.1 Ban kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:
- Tiến hành kiểm phiếu
- Công bố kết quà biểu quyết trước Đại hội.
- Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Thành viên $\mathrm{H} Q \mathrm{Q}$, Ban kiểm soát.
6.2 Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu
- Việcc bỏ phiểu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cố đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và dược Trưởng ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.


## Điều 7: Phương pháp tính kết quả biểu quyết và bầu cử

7.1. Phuoong pháp:

Kết quả biểu quyết được tính trên số phiếu biểu quyết và số phiếu bầu cử hợp lệ của các Đại biểu tham gia biểu quyết trực tiếp tại Dại hội.
7.2. Nguyên tắc trúng cị̛ vào $H Đ Q T, B K S$.

- Người trúng cử thành viên $\mathrm{H} Q \mathrm{Q} T$, thành viên BKS phải có số phiếu bầu hợp lệ đạt tỷ lệ $\geq 51 \%$ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp theo tỷ lệ sau:

Tỷ lệ số phiếu bầu = (Tổng số phiếu bầu cho ứng viên/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp) $\times 100 \%$.

- Người trúng cử thành viên $\mathrm{H} \mathrm{Q} \mathrm{Q}, \mathrm{BKS}$ được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu biểu quyết như nhau cho thành viên HĐQT, BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu biểu quyết ngang nhau.


## Điều 8: Biên bản kiểm phiếu

Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và được đọc tại Đại hội. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm:

- Tồng số cổ đông tham gia dự họp;
- Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu;
- Tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu).
- Số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống;
- Số và tỷ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.


## Điều 9: Khiếu nại

Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu kiểm tra lại và báo cáo Chủ toạ xin ý kiến Đại hội quyết định.

Quy chế này gồm có 09 điều và được đọc trước Đại hội đồng cổ đông, được đại hội thông qua và có hiệu lực ngay sau khi được $\mathrm{ĐH} \mathrm{C}$ ( thông qua.

## BAN TỎ CHỨC

Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hiru và durơc ùy quyè̀n).

Đại hội dồng cố đông bầu Thành viên $\mathrm{HĐQT}$ có 03 thành viên.
Cổ đông A có quyền lựa chọn thành viên để bầu, bầu 03 thành viên thi tổng số lượng phiếu bầu được quyền bầu là $1.000 \times 3$ lần $=3.000$ phiếu bầu.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

1. Dồn hết 3.000 quyền biểu quyết của mình cho 01 ứng cử viên thành viên HĐQT.
2. Dùng 3.000 quyền biểu quyết cho nhiều ứng cử viên thành viên HĐQT.

Phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Phiếu không theo mẫu do Công ty quy định, không có dấu của Công ty.
- Tổng quyền biểu quyết cho những ứng cử viên đó của cổ đông Nguyễn Văn A vượt quá con số 3.000 quyền biểu quyết.
- Số ứng viên cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu vượt quá 03 người (ngoài danh sách đề cừ).
- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế này.

TCT CP BIA - RƯƠU - NGK HÀ NỘI CT CP BIA HÀ NÓI- QUẢNG BİNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Đôc lâp - Tư do - Hanh phúc
Quảng Bình, ngày tháng 04 năm 2019

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỂ CÔNG TÁC ĐIỂU HÀNH SX - KD NĂM 2018 VÀ PHU'ƠNG HƯỚNG NĂM 2019

## I. CÔNG TẢC NHÂN SỬ BAN GIÁM ĐÓC

- Từ 01/01/2018 đến 31/03/2019 BGĐ gồm 3 thành viên:

Ông Nguyễn Minh Tuấn - Giám đốc
Ông Nguyễn Thanh Lộc - PGĐ phụ trách SX
Bà Nguyễn Thị Nam Hương - PGĐ phụ trách KT CL

- Từ 01/04//2018 Ông Nguyễn Minh Tuấn có quyết định về hưu theo chế độ. Công tác điều hành bàn giao cho bà Nguyễn Thị Nam Hương. Đến 25/05/2018 HĐQT Công ty có quyết định chính thức bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Nam Hương là Giám đốc Công ty CP bia Hà Nội - Quảng Bình. Lúc này BGĐ gồm 2 thành viên: Bà Nguyễn Thị Nam Hương chức danh Giám đốc và ông Nguyễn Thanh Lộc - PGĐ phụ trách KTSX và CL
- Từ 01/12/2018 thực hiện NQ HĐQT Tổng Công ty theo thực tế yêu cầu cần phải đẩy mạnh công tác bán hàng tiêu thụ sản phẩm, $\mathrm{H} Ð \mathrm{Q} T$ Công ty đã có quyết định bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Bích Thủy vào chức vụ PGĐ kinh doanh, kiêm KTT.


## II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SX - KD NĂM 2018

## 1. Đánh giá tình hình chung

Năm 2018 đã kết thúc, một năm sản xuất - kinh doanh rất nhiều khó khăn với Công ty cổ phần Bia Hà Nội-Quảng Bình.

- Khó khăn lớn nhất có thể nói xuất phát từ các năm trước Công ty đã không tập trung kinh doanh phát triển các thương hiệu bia địa phương của mình như bia chai Sladek, bia hơi Sladek. Để các thương hiệu này mai một dần dẫn đến vắng bóng hẳn trên thị trường. Kế hoạch sản xuất của Bia Quảng Bình hoàn toàn phụ thuộc vào tình hình tiêu thụ sản phẩm bia chai Hà Nội của HABECO . Trong năm 2018 sản lượng tiêu thụ và thị phần của bia Hà Nội sụt giảm nghiêm trọng dẫn đến Công ty CP bia Hà Nội - Quảng Bình vô cùng lao đao.
- Do thu nhập thấp, thất thường nên người lao động nghỉ việc, nhảy việc ồ ạt, chủ yếu là những lao động có sức khỏe, có tay nghề, có kinh nghiệm. Cuối năm 2017 có 165 lao động, nhưng đến tháng $4 / 2018$ chỉ còn 125 . Trong đó có rất nhiều lao động chân trong chân ngoài, khi cần điều động vô cùng khó khăn.
- Giá các loại nguyên liệu, vật tư tăng lên cao, malt tăng trên $10 \%$ so với năm 2017, cao hoa tăng gần gấp đôi so vơi năm 2017.... Trong khi đó giá mua bia của TCT tận tháng $9 / 2018$ mới tăng để bù giá, nhưng sản lượng cuối năm rất ít nên không bù đắp được lỗ.
- Kế hoạch sản xuất của TCT rất bị động, thất thường, thường xuyên không đúng theo kế hoạch đã giao nên bia lưu kho, lưu tank bồn nhiều, sản xuất nhỏ giọt dẫn đến chi phí điện nước, hóa chất đội lên nhiều so với định mức.
- Lượng tồn đọng vỏ chai két quá nhiều, cả sân bãi vô cùng chật chội ảnh hưởng rất
lớn công tác bốc, dỡ hàng hóa, sản phẩm.
Trước rất nhiều những khó khăn đó Ban Giám đốc luôn được sự chỉ đạo rất sâu sắc, sát sao của HDQT , đã dồng lòng quyết tâm và động viên toàn thể CBCNLĐ hoàn thành sản lượng sản xuất mà TCT giao, cũng như hoàn thành được một số chỉ tiêu kinh tế, xã hội của NQ ĐHĐCĐ dề ra.

2. Báo cáo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2018:

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2017 | Kế hoach năm 2018 | Thực hiện năm 2018 | SS TH 2018 so vớ TH 2017 | SS TH 2018 so với KH <br> năm 2018 |
| :---: | :---: | :---: | :---: | :---: | :---: | :---: | :---: |
| $A$ | B | D | 1 | 2 | 3 | 4=3/1 |  |
| 1 | Sản phầm chủ yếu sản xuất(Tr.đó) | 10001 | 16.337 | 18.060 | 12.744 | 78,01 | 70,56 |
|  | Bia chai | " | 15.540 | 16.960 | 11.992 | 77,17 | 70,71 |
|  | Bia hoi | " | 797 | 1.100 | 752 | 94,35 | 68,36 |
| 2 | Sản phẩm chủ yếu tiêu thụ (Tr.đó) | " | 15.881 | 18.060 | 12.913 | 81,31 | 71,50 |
|  | Bia chai | " | 15.084 | 16.960 | 12.161 | 80,62 | 71,70 |
|  | Bia hoi | " | 797 | 1.100 | 752 | 94,35 | 68,36 |
| 3 | Tổng doanh thu | Triệu đồng | 161.560 | 194.685 | 143.276 | 88,68 | 73,59 |
| 3.1 | Từ hoạt động công nghiệp | - | 160.204 | 193.185 | 141.762 | 88,49 | 73,38 |
| 3.1 | Từ hoạt động thương mại (*) | - |  |  |  |  |  |
| 3.1 | Từ hoạt động dịch vụ | - | 1.356 | 1.500 | 1.514 | 111,67 | 100,93 |
| 3.1 | Từ hoạt động khác | - |  |  |  |  |  |
| 4 | Thuế và các khoản phải nộp | Triệu đồng | 92.148 | 107.831 | 76.145 | 82,63 | 70,62 |
| 4.1 | Thuế giá trị gia tăng | - | 11.796 | 12.800 | 9.633 | 81,66 | 75,26 |
| 4.1 | Thuế tiêu thụ đặc biệt | - | 76.556 | 91.277 | 63.858 | 83,41 | 69,96 |
| 4.1 | Thuế thu nhập doanh nghiệp | - | 636 | 509 | 136 | 21,38 | 26,72 |
| 4.1 | Thuế khác (các khoản khác, tiền thuê đất) | - | 3.160 | 3.245 | 2.518 | 79,68 | 77,60 |
| 5 | Lợ nhuận trước thuế | Triệu đồng | 1.112,8 | 2.546 | -1.951 | -175,29 | -76,62 |
| 6 | Lợ nhuận sau thuế | Triệu đồng | 683,8 | 1.886 | -1.951 | -285,27 | $-103,43$ |
| 7 | Thu nhập bình quân | Triệu đồng | 4,8 | 5,30 | 4,20 | 87,42 | 79,17 |
| 8 | Các chỉ tiêu tài chính |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Tồng Tài sản | triệu đồng | 90.424,8 | 86.421 | 84.585 | 93,54 | 97,88 |
|  | - Tài sản dài hạ | triệu đồng | 65.661,6 | 61.421 | 53.817 | 81,96 |  |
|  | - Tài sản ngắn hạn | triệu đồng | 24.763,1 | 25.000 | 30.768 | 124,25 |  |
| 2 | Vốn chủ sở hữu | triệu đồng | 72.685,7 | 72.776 | 70.177 | 96,55 | 96,43 |
|  | Trong đó: Vốn điều lệ | triệu đồng | 58.000,0 | 58.000 | 58.000 | 100,00 | 100,00 |
|  | + Vốn HABECO | triều đồng | 35.989,7 | 35.989,7 | 35.989,7 | 100,00 | 100,00 |
| 3 | Nơ phài trà | triệu đồng | 17.738,9 | 13.645 | 14.409 | 81,23 | 105,60 |
|  | - Nơ ngắn hạn | triệu đồng | 17.145,0 | 13.645 | 14.333,7 | 83,60 |  |


|  | - Nợ dài hạn | triệu đồng | 593,9 |  | 75 | 12,63 |  |
| :--- | :--- | ---: | ---: | ---: | ---: | ---: | ---: |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | triệu đồng | 683,8 | 1.886 | $(1.950)$ | $-285,17$ | $-103,39$ |
| 5 | Tỷ suất lợi nhuận sau thué/Vốn <br>  <br> CSH (=4/3) |  | 0,941 | 2,592 | $(2,779)$ | $-2,95$ | $-1,07$ |
| 6 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tồng tài sản (=4/2) | 0,756 | 2,182 | $(2,305)$ | $-3,05$ | $-1,06$ |  |
| 7 | Tổng nợ phải trả/Vốn CSH (=3/2) | $\%$ | 0,24 | 0,19 | 0,21 | 0,84 | 1,10 |
| 8 | Hệ số thanh toán tống quát (=1/3) |  | 5,10 | 6,33 | 5,87 | 1,15 | 0,93 |
| 9 | HS thanh toán hiện thời (TS ngă̆n hạn/Nợ ngắn <br> hạn) | 1,44 | 1,83 | 2,15 | 1,49 | 1,17 |  |

Hệ số nợ phải trả/ Vốn CSH: 0,21 đảm bảo theo quy định
Hệ số thanh toán tổng quát: 5,87 đảm bảo theo quy định
Hệ số thanh toán hiện thời: 2,15 đảm bảo theo quy định
Do lợi nhuận bị lỗ nên không đảm bảo bảo toàn vốn.

## 3. Đánh giá các măt điều hành 2018:

### 3.1. Công tác điều hành trong sản xuất:

Công tác sản xuất, chất lượng:
Ban Giám đốc luôn chủ động bám theo kế hoạch của Tổng Công ty để có kế hoạch sản xuất nấu bia, chiết chai cụ thể, hợp lý để chủ động nguồn men trong nấu bia, thu CO 2 phục vụ sản xuất, vận hành lò hơi cho nấu/chiết theo từng đợt ... chủ động sức chứa của kho bia thành phẩm ḳhông bị thời điểm quá đầy ở kho và khi thiếu bia ở kho, không để tồn tại tăng lên men quá nhiều ngày.

Công tác kiểm soát sản xuất được tăng cường: từ kiểm soát chặt chẽ nguồn nguyên liệu đầu vào đến bán thành phẩm và các sản phẩm của Công ty, vì vậy chất lượng sản phẩm đảm bảo ổn định. Duy trì tốt công tác kiểm tra nguyên liệu, vật tư, phụ tùng mua vào, kiên quyết loại trừ, không nhập kho các vật tư không đảm bảo chất lượng; kiểm tra, giam sát vệ sinh quy trình các công đoạn, kiểm soát tốt vi sinh vật trong sản phẩm, nước tráng chai, nước tráng tank, nước lọc bia, dịch đường, khí nén, CO 2 đảm bảo tất cả các công đoạn sản xuất không nhiễm tạp khuẩn.

Giám sát chặt chẽ hiệu suất thu hồi, tiêu hao vật tư nguyên liệu, hóa chất về sinh quy trình theo định mức.

Công tác đảm bảo thiết bị sản xuất:
Hệ thống thiết bị sản xuất của Công ty đã trãi qua 13 năm sử dụng, khai thác, nhiều hệ thống đã hết khấu hao; xuống cấp nghiêm trọng, các chi tiết, cụm máy từ trước đến nay chưa hỏng thì nay cũng đã bộc lộ sự cố. Đặc biệt là tại hệ thống dây chuyền chiết chai, công suất ban đầu 10.000 chai/giờ, nay đảm bảo được từ $8.000-8.200$ chai/giờ.

Công ty cần có sự đầu tư nhiều về thay thế phụ tùng, nâng cấp thiết bị để đảm bảo hoạt động, đảm bảo công nghệ và chất lượng sản phẩm, chiếm tỷ trọng nhiều là phụ tùng dây chuyền chiết chai. Công tác quản lý thiết bị, sữa chưa, bảo dưỡng đã đáp ứng được cho sản xuất liên tục và đáp ưng mọi yếu tố cho ổn định chất lượng trong quá trình sản xuất, các sự cố thiết bị đã được khắc phục kịp thời.

Các hệ thống lò hơi, máy lạnh MYCOM, nén khí, thu CO 2 hoạt động ổn định, cung cấp đủ các nguồn động lực cho sản xuất.

## Công tác tiết kiệm:

Ban lãnh đạo Công ty luôn chú trọng đến công tác tiết kiệm trong sản xuất để tiết
giảm chi phí, nâng cao lợi nhuận. Nhiều biện pháp được đưa ra giảm tiêu hao tại các công doạn sản xuất và toàn dây chuyền, khai thác nguồn nguyên, nhiên vật liệu có giá cạnh tranh tốt nhất, giá thấp ..... Trong đó đặc biệt chú trọng làm tăng hiệu suất thu hồi toàn dây chuyền.

Công tác quản lý tiêu hao vật tư dược giám sát chặt chẻ, Lãnh dạo công ty luôn kiểm soát tiêu hao vật tư sau mỗi tháng thực hiện. Định mức tiêu hao vật tư luôn được rà soát, diều chỉnh kịp thời để phù hợp với công nghệ sản xuất.

Công tác tiết kiệm nguyên liệu, vật tư, năng lượng, nâng cao hiệu suất thu hồi đóng vai trò rất quan trọng trong hiệu quả sản xuất - kinh doanh, nhưng công tác này vẫn chưa thật sự sâu rộng và triệt để. Nhiều loại vật tư, các loại năng lượng (điện, nước hơi bảo hòa, lạnh, khí CO2...) ở nhiều công đoạn sản xuất tiêu hao vẫn còn cao, một phần cũng là do sản xuất ít, không liên tục.

### 3.2. Công tác điều hành tiêu thụ sản phẩm:

- Hỗ trợ tối đa TCT trong công tác bán hàng, phát triển thị trường bia mang thương hiệu Hà Nội trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Quan hệ tốt với UBND Tỉnh và các sở ban ngành trong trong việc quảng bá giới thiệu sản phẩm bia chai Hà Nội. Đóng vai trò giám sát, báo cáo kịp thời với phòng thị trường và Lãnh đạo TCT về những vấn đề còn tồn tại về thị trường Quảng Bình.
- Công tác tiêu thụ bia hơi Hà Nội năm 2018 được xây dựng phương án, mở thêm đại lý mới, số lượng đại lý bán bia hơi năm 2018 có tăng so với 2017 , mở thêm 2 đại lý cấp 1 .

Năm 2018 Công ty đã thôi làm lixang bia hơi Hà Nội, tập trung phát triển bia hơi Quảng Bình đóng keg 20 lít và đóng keg 2 lít, bước đầu đáp ứng được thị hiếu của khách hàng. Đã mở rộng thị trường đến Huế, về mùa mưa lạnh, vẫn còn tiêu thụ bia hơi, tuy nhiên mức tiêu thụ còn rất ít.

Các chính sách khuyến mãi hấp dẫn của các loại bia chai, bia lon và sự cạnh tranh của các loại bia hơi khác đã ảnh hưởng đến khả năng tiêu thụ bia hơi của Công ty.

Do đặc điểm kinh doanh của các đại lý, điểm bán bia hơi ở QB mang tính nhỏ lẻ, không đầu tư cho bán hàng. Nhiều đại lý, điểm bán khai trương bán hàng muộn, kết thúc sớm. Nhiều đại lý vào tháng 8 , tháng 9 dương lịch, khi có một vài cơn mưa xuống, giảm khách uống bia là đã nghĩ bán hàng. Số lượng bán của mỗi đại lý trong một ngày không nhiều. Công tác làm thị trường bia hơi chưa thật sự quyết liệt, các giải pháp tiêu thụ vào lúc cao điểm còn chưa năng động.

Năm 2019 sẽ phát triển thêm các đại lý cấp 1 về các tỉnh phía Nam như Quảng Trị, Thừa thiên Huế, ra ngoài Kỳ anh Hà Tĩnh, các vùng sâu vùng xa và tạo điều kiện để các đại lý kéo dài thời gian bán hàng đến hết năm bằng những chính sách bán hàng linh hoạt hơn.

### 3.3. Công tác tài chính :

Kế hoạch tài chính năm và từng tháng được xây dựng cụ thể, đã tạo chủ động trong thanh toán và chi trả. Nǎm 2018 về cơ bản Công ty không vay vốn lưu động, không có nợ ngân hàng.

Công tác kế toán quản trị đã cung cấp đầy đủ, kịp thời các số liệu kế toán, thống kê đáp ứng cho công tác điều hành SX-KD.

Công ty đã nộp đủ $100 \%$ thuế phát sinh trong năm, vừa cố gắng trả dần tiền phạt
chậm thuế, năm 2018 đã trả được 1,2 tỷ/ 6,2 tỷ tiền phạt nộp chậm. Việc chi trả tiền lương, tiền công, tiền thưởng cho NLD được thực hiện kịp thời. Đóng nộp bảo hiểm cho người lao động $100 \%$, do vậy các chế độ bảo hiểm ốm đau, nghĩ hưu của NLD được bảo hiểm chi trả đầy đủ.

### 3.4. Công tác Kế hoạch - vật tur :

Đã bám sát kế hoạch sản xuất của Tổng công ty giao hàng tháng và cả nǎm để xây dựng kế hoạch sản xuất thích ứng linh hoạt, trên cơ sở đó đảm bảo kế hoạch cung ứng nguyên liệu, vật tư, tạo chủ động trong sản xuất và các hoạt động có liên quan. Do thực hiện tiêu thụ của TCTy không đáp ứng kế hoạch, nên nguyên liệu, vật tư chuẩn bị cho sản xuất tồn kho nhiều, cao hơn năm 2017.

Phụ tùng linh kiện thiết bị dự trữ cho sản xuất cơ bản đáp ứng có đủ để sửa chữa kịp thời các hư hỏng, được bảo quản tại kho đảm bảo chất lượng.

Quản lý nhập - xuất vỏ két ở sân bãi đã đi vào nề nếp, duy trì việc bốc xếp vỏ két nhập kho đếm được ngay sau khi hạ vỏ, tạo điều kiện tăng cường công tác quản lý vỏ két, tránh thiếu hụt vỏ két, dễ dàng trong kiểm kê.

Duy trì áp dụng quy trình sắp xếp - lưu kho bia thành phẩm có khoảng thông thoáng, đảm bảo tránh được nồm ẩm, hư hỏng nhãn bia do thời tiết.

Tồn tại: năm 2018 Tổng Công ty sử dụng phần mềm quản lý vận chuyển và thống kê, cán bộ thủ kho của Công ty chưa được đào tạo chuyên sâu nên công tác xuất nhập thành phẩm chưa đảm bảo theo yêu cầu của Tổng Công ty.

### 3.5. Công tác môi trường

Công ty luôn chú trọng tăng cường công tác đảm bảo môi trường; các hồ sơ pháp lý về công tác môi trường, xả thải được thực hiện đầy đủ; định kỳ 3 tháng thực hiện Báo cáo giám sát môi trường. Các chỉ số giám sát nước thải, khí thải, chất thải đều đảm bảo nằm trong giới hạn cho phép.

Hệ thống xử lý nước thải thường xuyên được bảo dưỡng duy tu, kiểm soát, vận hành tốt, các cơ quan chức năng địa phương thường xuyên tổ chức giám sát xả thải. Trong năm hệ thống hệ thống xử lý khói bụi lò hơi xuống cấp nghiêm trọng, hiệu quả xử lý khói bụi kém, nhưng đúng vào mùa sản xuất căng thẳng chưa thể dừng lò để sửa chữa . Sang quý 4 , khi sản xuất dãn ra, BGĐ đã chi đạo khắc phục, sửa chữa kịp thời. Công ty đã đầu tư thêm để xử lý khói bụi triệt để hơn. Đến nay nhiên liệu đốt lò có thể sử dụng $100 \%$ củi trấu, củi mùn cưa, tiết kiệm nhiều cho sản xuất, nhưng chất lượng khí thải vẫn ổn định, bảo đảm môi trường xung quanh.

## III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SX - KD NĂM 2019

Căn cứ trên kế hoạch sản xuất bia chai Hà Nội TCT giao là 5,05 triệu lít và quyết tâm tiêu thụ 1,2 triệu bia hơi Quảng Bình, BĐH đã xây dựng các chi tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu trong năm 2019 và phương án thực hiện như sau:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu trong năm 2019.

| TT | Chỉ tiêu chủ yếu | ĐVT | TH 2018 | KH 2019 | Tỷ lệ so <br> sánh (\%) |
| :---: | :---: | :---: | :---: | :---: | :---: |
| $A$ | $B$ | $C$ | 1 | 2 | $3=2 / 1$ |


| 1 | Tổng doanh thu | Tr.d | 143.276 | 75.557 | 52,7 |
| ---: | :--- | ---: | ---: | ---: | ---: |
| 2 | Lãi phát sinh (sau thuế TNDN) | Tr.d | -1.950 | -17.093 | $-876,6$ |
| 3 | Sản phẩm tiêu thụ | $1000 l \mathrm{lit}$ | 12.913 | 6.250 | 48,4 |
|  | Bia chai | 10001 lit | 12.161 | 5.050 |  |
|  | Bia hờ | $1000 l \mathrm{lit}$ | 752 | 1.200 |  |
| 4 | Nộp ngân sách | Tr.d | 76.145 | 43.417 | 57,0 |
| 5 | Tồng lao dộng bình quân | Người | 131 | 113 | 86,3 |
| 6 | Tồng quỹ lương thực hiện(SXCN) | Tr.d | 6.596 | 6.213 | 94,2 |
| 7 | Thu nhập binh quân <br> (ngd/người/tháng) | Tr.d | 4,196 | 4,582 | 109,2 |

## 2. Phương án, biện pháp tổ chức thực hiện kế hoạch 2019:

Các biện pháp chủ yếu để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:
-Tăng cường bám sát kế hoạch TCTy giao để xây dựng kế hoạch sản xuất của Công ty cụ thể, phù hợp; đề nghị TCTy tạo điều kiện tiêu thụ sản lượng đảm bảo theo hế hoạch đã giao. Làm việc với TCT đề nghị tăng giá mua bia chai xanh 330 ml . Hiện nay giá mua thuần tính trên đầu lít bia xanh 330 ml đang bằng giá mua thuần tính trên đầu lít bia chai xanh 450 ml . Như vậy là vô lý vì để sản xuất 1 lít chai 330 phát sinh rất nhiều chi phí so với chai 450 ml , từ số lượng nắp nhãn tiêu hao tăng lên cũng như hàng loạt các chi phí phát sinh khác như điện, nước, hóa chất, nhân công...

- Xây dựng kế hoạch ngắn hạn (1 tháng) - trung hạn ( 6 tháng) để đảm bảo chủ động các nguồn lực: nhân lực, thiết bị, nguyên liệu, vật tư, phụ tùng cho Sx .
- Tập trung cao độ cho công tác quản lý chất lượng. Tăng cường giám sát chất lượng nguyên liệu, vật tư đầu vào, giám sát chặt chẻ tất cả các công đoạn thực hiện công nghệ sản xuất; nâng cao năng lực kiểm soát chất lượng toàn diện. Loại trừ các nguy cơ tiềm ẩn gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng.
- Đẩy mạnh công tác thị trường tiêu thụ sản phẩm bia hơi; xây dựng thương hiệu bia hơi Quảng Bình, mở rộng thị trường tiêu thụ bia hơi về các vùng sâu, vùng xa, mở thêm thị trường ở các tỉnh phía Nam.. Xây dựng các chính sách bán hàng riêng phù hợp cho từng vùng miền kích thích tiêu thụ để không ngừng tăng sản lượng bia hơi.
- Chú trọng nguồn lực con người, tăng cường đào tạo, bổ túc trình độ chuyên môn và tay nghề cho cán bộ quản lý, cán bộ và nhân viên kỹ thuật, đào tạo chéo cho CBCNLĐ để một người có thể am hiểu, thực hiện nhiều công việc, khi cần có thể điều động trong tinh trạng thiếu nhân lực trầm trọng như hiện nay. Xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân lao động có tác phong công nghiệp, góp phần nâng cao năng suất lao động tại Công ty.
- Tăng cường công tác bảo dưỡng, sữa chữa thiết bị, đảm bảo cho sản xuất ổn định, liên tục; tiết kiệm hao phí, nâng cao hiệu suất từ thiết bị; chú trọng sữa chữa, nâng cấp các khu vực thiết bị có độ xuống cấp nghiêm trọng.
- Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm trong sản xuất. Quản lý và cải tiến các định mức kinh tế - kỹ thuật theo hướng tiết kiệm nhất. Nâng hiệu suất thu hồi sản phẩm cả dây chuyền lên ổn định. Năm 2019 và các năm tiếp theo, Công ty tiếp tục đẩy mạnh chương trình tiết kiệm trong sản xuất, áp dụng tích cực các biện pháp tiết kiệm chi phí, giảm các
chi phí không sinh lời, tiết kiệm điện, nước, hơi bão hòa, $\mathrm{CO}_{2}$, lạnh, nắp nhãn chai... Tiết kiệm bằng thực hiện tốt công nghệ sản xuất, bảo dưỡng tốt thiết bị, bằng ý thức của người lao động, để nâng cao hiệu suất thu hồi, nhằm không ngừng tăng hiệu quả sản xuất, nâng cao lợi nhuận.
- Chú trọng công tác đảm bảo môi trường, giám sát chặt chẽ chất lượng nước thải, khí thải, xử lý bùn thải đúng quy định; đảm bảo đạt các tiêu chuẩn Nhà nước quy định.
- Không ngừng cải thiện nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Rà soát, diều chỉnh các quy chế như quy chế quản lý cán bộ, quy chế chi tiêu nội bộ, đặc biệt quy chế tiền lương cho phù hợp với tình hiện nay. Bảo đảm trả lương cho người lao động ít nhất ngang với mặt bằng trong khu vực để giữ chân người lao động.
- Thường xuyên làm công tác An ninh trật tự doanh nghiệp, An toàn lao dộng, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt, bảo vệ tốt nhất tài sản của doanh nghiệp. Tích cực làm công tác từ thiện xã hội nâng cao uy tín và hình ảnh của Công ty.


## KÉT LUẬN

Năm 2018 đã qua với bao nhiêu khó khăn thách thức cho Công ty CP bia Hà Nội Quảng Bình. Năm 2019 đã qua hết quý 1 , nhưng chưa hề có dấu hiệu khởi sắc hơn về tình hình tiêu thụ các sản phẩm mang thương hiệu Hà Nội. Với sản lượng TCT giao cho Công ty CP bia Hà Nội - Quảng Bình là 5,05 triệu lít, chỉ bằng $20 \%$ công suất thiết kế nhà máy cho thấy năm 2019 sẽ là một năm vô cùng khốc liệt, đòi hỏi $\mathrm{H} Q \mathrm{QT}$ phải có những quyết sách chỉ đạo rất linh hoạt, mạnh mẽ, kịp thời. Về phía Ban Điều hành sẽ quyết tâm đồng lòng, vượt mọi khó khăn, thực hiện một cách tốt nhất, đầy đủ, chính xác theo sự chỉ đạo của $\mathrm{H} Ð \mathrm{Q}$, cùng đưa Công ty vượt qua giai đoạn cực kỳ khó khăn này.

Ban Giám đốc Công ty kính trình và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 về Báo cáo hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019.

Trân trọng cám ơn!

## GIÁM ĐỐC

TCT CP BIA RU'ƠU - NGK - HÀ NỘI

Số: $\quad / B C-H D Q T-B Q B$

CÔ̂NG HOẢ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Dồng Hới, ngày tháng 4 năm 2019

## BÁO CÁO CỦA HỌ́I ĐÔNG QUẢN TR!

## Về hoạt dộng năm 2018 và phương hướng năm 2019

## Kính thura: - Quý vị đại biểu

- Các Quý cổ đông

HĐQT báo cáo với toàn thể cổ dông công tác quản trị, giám sát công tác diều hành, kết quả hoạt động năm 2018 và các định hướng cơ bản năm 2019 như sau:
I. BÁO CÁO CỦA HỢI ĐỎNG QUẢN TRỊ VÈ QUẢN TRỊ VÀ KÉT QUẢ HOẠT ĐỌNG CỦA HỌ́I ĐÒNG QUẢN TRI!:

## 1. Công tác nhân sự:

- Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 11/5/2018: Đại hội đã thống nhất miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Ngô Quế Lâm và ông Nguyễn Minh Tuấn, bầu thay thế là ông Bùi Trường Thắng và bà Nguyễn Thị Nam Hương. Hội đồng quản trị nhất trí bầu ông Bùi Trường Thắng giữ chức Chủ tịch HĐQT.
- Thực hiện chức trách, nhiệm vụ: Hội đồng quản trị đã thống nhất thông qua bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Nam Hương giữ chức vụ Giám đốc từ ngày $25 / 5 / 2018$, bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Bích Thủy giữ chức vụ Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng từ ngày 01/12/2018.


## 2. Công tác quản trị:

Với sự thay đổi liên tục của môi trường nội bộ và bên ngoài tổ cức, với vai trò của Hội đồng quản trị công tác quản trị luôn được chú trọng. Trong năm, Hội đồng quản trị đã trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thông qua Quy chế quản trị nội bộ liên quan tới mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và cổ đông của Công ty với các bên có quyền lợi liên quan. Từ đó, khuyến khích H Q T và Ban Giám đốc theo đuồi các mục tiêu vì lợi ích của Công ty và cổ đông, cũng như tạo điều kiện thuận lọi cho việc giám sát hoạt động của Công ty một cách hiệu quả, từ đó khuyến khích công ty sử dụng các nguồn lực một cách tốt hơn.

Kết quả quản trị trong năm 2018:
Tình hình sử dưng vốn và chì tiêu tài chính:

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm 2018 | Năm 2017 |
| :--- | :--- | :--- | ---: | ---: |
|  | Tổng tài sản | Triệu đồng | 84.585 | 90.424 |
|  | Tài sản ngắn hạn | Triệu đồng | 30.768 | 24.763 |


|  | Tài sản dài hạn | Triệu đồng | 53.817 | 65.661 |
| :---: | :---: | :---: | :---: | :---: |
|  | Tởng nguồn vốn | Triệu dồng | 84.585 | 90.424 |
|  | Nợ phải trả | Triệu dồng | 14.408 | 17.739 |
|  | Vốn chủ sở hữu | Triệu dồng | 70.176 | 72.685 |
| 1 | Chỉ tiêu về cơ cấu vốn |  |  |  |
|  | Nợ phải trá/Vốn chủ sở hữu | Lần | 0,21 | 0,24 |
|  | Hệ số bảo toàn vốn | Lần | 0,965 | 0,99 |
|  | Hệ số nguồn vốn CHS/Tổng nguồn vốn | \% | 82,97 | 80,38 |
| 2 | Chỉ tiêu về năng lực hoạt động |  |  |  |
|  | Vòng quay vốn lưu động (DT thuần/TS LĐ bình quân) |  | 2,74 | 2,96 |
|  | Vòng quay của Tổng tài sản (DT thuần/Tổng TS bình quân) |  | 0,87 | 0,87 |
|  | Vòng quay hàng tồn kho (giá vốn hàng bán/hàng tồn kho trung bình) |  | 4,58 | 5,35 |
| 3 | Khả năng thanh toán |  |  |  |
|  | Khả năng thanh toán nhanh ((Tài sản ngắn hạnHàng tồn kho)/Nọ ngắn hạn | Lần | 1,12 | 0,56 |
|  | Khả năng thanh toán hiện hành (Tài sản ngắn hạn/Nọ ngắn hạn) | Lần | 2,15 | 1,44 |
|  | Khả năng thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/Nơ phải trả) | Lần | 5,87 | 5,10 |
| 4 | Hiệu quả |  |  |  |
|  | Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản | \% | -2,31 | 0,756 |
|  | Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH | \% | -2,78 | 0,941 |

Về cơ bản, Công ty không bảo toàn được vốn, hệ số bảo toàn vốn $0,965<1$, do bị lỗ. Hiệu quả sản xuất kinh doanh thấp. Nguyên nhân chính do sản lượng tiêu thụ sụt giảm nghiêm trọng làm tăng chi phí sản xuất, năm 2018 tiêu thụ 12,913 triệu lít đạt $71,5 \%$ kế hoạch, bằng $81,3 \%$ cùng kỳ năm 2017. Thuế tiêu thụ đặc biệt tăng, giá mua bia chai của Tổng Công ty thấp hơn giá thành, đến tháng 9/2018 Tổng Công ty mới tăng giá mua nhưng không đủ bù lỗ cho cả năm.

Về các chỉ tiêu khác:

- Hệ số nợ phải trả/vốn CHS = 0,21 lần đảm bảo mức quy định.
- Vòng quay vốn lưu động năm nay thấp hơn năm trước nhưng vòng quay tài sản thì tương đương, tổng tài sản năm nay thấp hơn năm trước trong khi đó tài sản ngắn hạn lại tăng lên, còn tài sản dài hạn lại giảm xuống, doanh thu thuần cũng giảm đi. Vòng quay hàng tồn kho 4,58 ngày tương dương 79 ngày ( thấp hơn mức trung bình). Điều đó thể hiện mức độ luân chuyển tiêu thụ hàng hóa chậm, tồn kho nhiều, tăng các chi phí hoạt động, giảm hiệu quả doanh nghiệp. Đề xuất các phương án giảm lượng hàng tồn kho, thu hồi công nợ chủ yếu từ Tổng Công ty (nợ phải thu của 2018 cao gấp đôi 2017).
- Khả năng thanh toán tổng quát năm 2018 cao hơn năm 2017 bởi vì nợ phải trả và tồng tài sản đều giảm, nhưng tốc độ giảm nợ phải trả nhanh hơn tốc độ giảm của tài sản. Nguyên nhân chủ yếu do năm 2017 đang còn khoản vay 5,2 tỷ ngắn hạn trả ngân hàng phục vụ cho đầu tư dự án nhà nấu.
- Hệ số khả năng thanh toán hiện hành 2,15 lần>1 và hệ số thanh toán nhanh 1,12 lần>1 (dảm bảo theo quy dịnh) và cao hơn cùng kỳ năm 2017. Doanh nghiệp duy trì được khả năng thanh toán đồng thời duy trì được khả năng kinh doanh. Bởi vì tài sản ngắn hạn tăng lên $24 \%$ còn nợ ngắn hạn thì giảm xuống $19 \%$, kể cả khi tài sản ngắn hạn đã loại trừ hàng tồn kho thì vẫn còn cao hơn nợ ngắn hạn.

Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, vừa đảm bảo phát huy vai trò của lãnh đạo tập thể, vừa đề cao trách nhiệm cá nhân của từng thành viên HĐQT. Từng thành viên HDDQT chịu trách nhiệm về phần việc do mình đảm nhiệm và cùng chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về các Nghị quyết và Quyết định của $\mathrm{H} Q \mathrm{QT}$. Trong quá trình hoạt động, từng thành viên HDQT thường xuyên báo cáo HĐQT kết quả công việc được phân công, phối hợp với các thành viên HĐQT để triển khai các Nghị quyết, quyết định của $\mathrm{H} Ð \mathrm{QT}$, thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của $\mathrm{H} Q \mathrm{QT}$.

Công tác minh bạch hoạt động của Công ty và công bố thông tin trong năm đã được thực hiện kịp thời, đúng quy định của văn bản pháp luật Chứng khoán.

## II. TỔNG KÉT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT:

Năm 2018, Hội đồng quản trị đã tiến hành các cuộc họp với các nội dung như sau:

| TT | Số | Ngày | Nôi dung thống nhất | Ghi chú |
| :---: | :---: | :---: | :---: | :---: |
| 1 | 10NQ - HĐQ | 18/1/2018 | - Danh sách nhân sự lấy ý kiến giới thiệu quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2017-2021. <br> Danh sách nhân sự quy hoạch cán bộ quản lý cấp trung các Phòng, Phân xưởng |  |
| 2 | 11/NQ - HĐQT | 05/3/2018 | Thống nhất thời điềm nghĩ hưu đối với ông Nguyễn Minh Tuấn - Giám đốc Công ty |  |
| 3 | 12/NQ - HĐQT | 08/3/2018 | Thống nhất danh sách quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2018 2021 |  |


| 4 | 13NQ - HDQT | 13/3/2018 | - Thống nhất Báo cáo tài chính, báo cáo tình hình SXKD năm 2017 của Giám dốc. <br> -Thống nhất thời gian tổ chức Đại hội dồng cố dông thường niên năm 2018. <br> - Thống nhất công tác nhân sự trong HDQT và Ban Giám đốc. |  |
| :---: | :---: | :---: | :---: | :---: |
| 5 | 14/NQ - HĐQ | 23/3/2018 | Chốt danh sách cổ đông hưởng quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 |  |
| 6 | 15/NQ - HĐQT | 29/3/2018 | - Thống nhất công tác cán bộ chức danh Giám đốc: <br> Tạm thời giao bà Nguyễn Thị Nam Hương thực hiện nhiệm vụ quyền hạn Giám đốc từ $01 / 4 / 2018$. <br> + Lựa chọn nhân sự trong quy hoạch để thực hiện quy trình bổ nhiệm Giám đốc. - Thống nhất chủ trương bổ sung 01 PGĐ phụ trách kinh doanh. <br> - Thống nhất trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2018: Miễn nhiệm Thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Minh Tuấn, bầu thay thế Thành viên HĐQT đối với bà Nguyễn Thị Nam Hương. |  |
| 7 | 16NQ - HDQT | 29/3/2018 | Thống nhất giao tạm thời bà Nguyễn Thị Nam Hương, Phó Giám đốc thục hiện nhiệm vụ quyền hạn Giám đốc Công từ 01/4/2018 |  |
| 8 | 24/BB - HĐQT | 30/3/2018 | Nhân sự thực hiện quy trình bổ nhiệm Giám đốc: bà Nguyễn Thị Nam Hương <br> - Phó Giám đốc <br> - Bổ sung thêm 01 Phó Giám đốc kinh doanh, giao Ban Giám đốc báo cáo đề xuất. |  |
| 9 | 25/BB - HĐQT | 30/3/2018 | Thuê đơn vị kiểm toán Công ty TNHH Dịch vư tư vấn tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt thực hiện kiềm toán báo cáo tài chính từ 01/1/2018 31/3/2018 để phục vụ bàn giao Giám đốc. |  |


| 10 | 17/NQ - BHCD | 11/5/2018 | Nghi quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 <br> Chỉ tiêu kế hoạch 2018: <br> - Sản lượng tiêu thụ: 18,06 triệu lít <br> - Doanh thu và thu nhập: 194,685 tỷ dồng <br> Lợi nhuận trước thuế: 2,546 tỷ đồng <br> - Ḷ̛i nhuận sau thuế: 1,887 tỷ đồng <br> Nộp ngân sách: 107,831 tỷ đồng | Kết quả thực hiện 2018: <br> - Sản lượng tiêu thụ: <br> 12,913 triệu lít đạt $71,5 \%$ <br> KH năm <br> - Doanh thu và thu nhập: <br> 143,448 tỷ đồng đạt <br> $73,68 \% \mathrm{KH}$ <br> Lợi nhuận trước thuế: <br> $(1,95)$ tỳ đồng <br> - Nộp ngân sách: 76,14 tỷ <br> dồng |
| :---: | :---: | :---: | :---: | :---: |
| 11 | 18/NQ - HĐQT | 11/5/2018 | Bầu ông Bùi Trường Thắng giữ chức Chủ tịch HDQT |  |
| 12 | 19/NQ - HĐQ | 23/5/2018 | Bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Nam Hương giữ chức vụ Giám đốc Công ty |  |
| 13 | 20/NQ - HĐQT | 06/8/2018 | Thống nhất báo cáo tình hình SXKD 6 tháng đầu năm 2018. <br> - Thống nhất thông qua Kế hoạch Lao dộng Tiền lương năm 2018 <br> - Thống nhất Quy định phân công nhiệm vụ các thành viên $\mathrm{H} Ð \mathrm{QT}$ <br> - Giao Giám đốc Công ty thực hiện ký kết các hợp đồng tín dụng, hợp đồng cấp bảo lãnh với các ngân hang để phục vụ kinh doanh theo đúng quy dịnh tại Điều lệ và các quy định của Pháp luật liên quan. <br> - Thống nhất chủ trương về giá cho thuê Nhà hàng giới thiệu sản phẩm từ tháng 7/2018 là 35 triệu đồng/tháng. <br> - Giao Giám đốc Công ty khẩn trương nghiên cứu, xây dựng phương án khai thác có hiệu quả khu đất 2.200 m 2 , báo cáo HĐQT xem xét quyết định trong quý III/2018. |  |
| 14 | 21/NQ - HĐQT | $17 / 10 / 2018$ | Thống nhất bản quy chế công bố thông tin cưa Công ty cổ phần Bia Hà Nội Quảng Bình |  |
| 15 | 27/BB - HĐQT | $26 / 10 / 2018$ | -Thống nhất báo cáo tình hình SXKD 9 tháng đầu năm 2018. <br> - Giao Ban Giám đốc làm việc với các phòng chức năng TCTy và đề xuất TCty sản lượng sản xuất, giá mua bia chai Hà Nội nhãn xanh. <br> - Giao Ban Giám đốc làm việc với Phòng Kế hoạch và các đơn vị liên |  |


|  |  |  | quan của TCTy về chỉ tiêu kế hoạch tiêu thụ năm 2018. <br> - Giao Ban Giám đốc làm việc với Phòng Kế hoạch TCty và các dơn vị liên quan về xây dựng chỉ tiêu kế hoạch sản xuất tiêu thụ giai doạn 2019-2021 - Giao Ban Giám đốc xây dưnng phương án cụ thể cải tạo hệ thống xử lý khói bụi lò hơi đảm bảo môi trường, nghiên cứu đề xuất nguồn vốn hỗ trọ̣ từ địa phương. |  |
| :---: | :---: | :---: | :---: | :---: |
| 16 | 22/NQ - HĐQT | 24/11/2018 | Thống nhất bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Giữ chức vụ phó Giám đốc Công ty kể từ ngày $01 / 12 / 2018$. |  |

## III. KÉT QUẢ GIÁM SÁT ĐÓI VỚI BAN GIÁM ĐÔC

Năm 2018, tập thể cán bộ công nhân của Công ty với tinh thần phấn đấu cao trong thực hiện nhiệm vụ SXKD do Tổng công ty và Đại hội cổ đông giao, khắc phục mọi khó khăn, bám sát SXKD , thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Ban Giám đốc đã có nhiều giải pháp phù hợp trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong tình hình cạnh tranh gay gắt, Ban Giám đốc đã Ban giám đốc đã phân công cụ thể nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách, chấp hành tốt việc đệ trình HĐQT quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền như đầu tư, mua sắm, huy động vốn, các kế hoạch sản xuất....Cung cấp thông tin quản lý cho HĐQT và thực hiện tốt chế độ báo cáo. Quản lý chi phí SXKD tương đối chặt chẽ, tìm nguồn nguyên liệu đảm bảo, trích khấu hao hợp lý, trích lập các quỹ theo quy định.

Trong công tác quản lý điều hành, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác luôn tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Về khó khăn: $\mathrm{H} Ð \mathrm{QT}$ đánh giá khó khăn lớn nhất của Công ty hiện nay là sản lượng sản xuất sụt giảm, ảnh hưởng làm tăng chi phí chung như điện, nước, khấu hao, giảm tổng quỹ lương....Hệ thống máy móc thiết bị cũ nên hay bị sự cố, một số trong tình trạng hỏng hóc thường xuyên như hệ thống chiết, lạnh, thu CO 2 . Năm nay thuế TTĐB tăng và chính sách thuế có sự thay đổi cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả SXKD của các đơn vị ngành bia. Việc sản xuất tiêu thụ bia chai nhãn xanh thực sự chưa mang lại hiệu quả kinh tế, đến cuối tháng 9 của năm Tổng công ty có bù giá nhưng không có sản lượng nên chưa bù lỗ được.

Sản lượng tiêu thụ của các mặt hàng bia Hà Nội tại thị trường miền Trung chưa cao, ành hưởng trực tiếp đến $S X K D$ của Công ty ta, mặt hàng bia hơi địa phương với sản lượng chưa đáng kể, giảm so với cùng kỳ.

Một số vấn đề cũng cần xem xét lại như vệ sinh môi trường, xử lý khói bụi lò hơi, nước thải.

Các tháng đầu năm khu Nhà hàng GTSP của Công ty chưa phát huy được hiệu quả, mới cho thuê lại từ tháng $5 / 2018$. Chưa phát huy hiệu quả tốt trên khu đất mới thuê, còn để đất trống lãng phí mà phải nộp tiền thuê dất cao.

## III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT DÓNG NĂM 2019:

Năm 2019 với chỉ tiêu sản lượng được Tổng công ty giao không cao, chỉ dạt 20\% công suất, tình hình và điều kiện SXKD khó khăn hơn các năm trước, HDQT Công ty quyết tâm chỉ đạo sâu sát, động viên các tổ chức, toàn thể cán bộ công nhân viên đoàn kết phấn đấu thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch năm.

## 1. Chỉ tiêu SXKD, XDCB năm 2019:

Chì tiêu Đơn vị tính Kế hoạch 2019

1. Tồng sản lượng tiêu thụ bia
2. Tổng doanh thu và thu nhập

Triệu lít
3. Tổng lợi nhuận trước thuế

Triệu đồng
Triệu đồng
4. Tổng lọ̣i nhuận sau thuế
5. Tổng các khoản nộp ngân sách
6. Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2019

Triệu đồng
Triệu đồng \%/CP
75.557

## 2. Công tác quản trị:

- HĐQT Công ty sẽ bám sát chỉ tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ, kịp thời triển khai thực hiện. Tranh thủ tối đa chi đạo và hỗ trọ̣ từ Tổng công ty mẹ và các ban ngành cấp tỉnh đối với Công ty.
- HĐQT sẽ duy trì các cuộc họp thường kỳ đúng thời gian, triển khai tốt các Nghị quyết của $\mathrm{H} Đ \mathrm{Q}$, tăng cường chức năng giám sát và phân công cụ thể cho các thành viên phụ trách từng lĩnh vực hoạt động. Trực tiếp quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, thực hiện chế độ báo cáo đúng quy định.
- Hội đồng quản trị nâng cao chất lượng công tác quản trị doanh nghiệp, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên.
- Chỉ đạo Ban điều hành xem xét sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế của Công ty.
- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc, cán bộ quản lý, đảm bảo chấp hành đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Công tác sản xuất kinh doanh:

- Tập trung chỉ đạo vấn đề chất lượng sản phẩm và chất lượng hoạt động của bộ máy quản lý. Kiện toàn lại bộ máy, sắp xếp lại lao động để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sản xuất, kinh doanh và tiền lương cho người lao động.
- Làm tốt công tác đầu tư, XDCB , định hướng phát triển cho doanh nghiệp, phối hợp với Tổng Công ty làm tốt công tác thị trường tại Miền Trung.
- Đẩy mạnh công tác tăng cường tiết kiệm chi phi, hạ giá thành sản phẩm, tìm lối thoát cho bia xanh đề giảm lỗ.
- Tiếp tục công tác bảo duỡng, sửa chữa để duy trì tốt hoạt động toàn bộ dây chuyền chiết, hệ thống lạnh, hệ tank lên men .... đảm bảo cho sản xuất.
- Tập trung quản lý, rà soát và nâng cao mức tiêu thụ bia hơi Quảng Binh đối với cả hai loại keg 20 lít và keg 2 lít, nâng cao chất lượng sản phẩm bia tươi...để chủ động hơn trong SXKD.
- Quản lý tốt các tài sản cho thuê: nhà hàng giới thiệu sản phẩm, nhà kho cho thuê để tìm kiếm thêm lợi nhuận.
- Tìm biện pháp hợp lý để xử lý một số tài sản cố định hư hỏng.
- Tăng cường phòng chống cháy nổ, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Trên đây là những điểm căn bản nhằm tổng kết lại toàn bộ hoạt động của Công ty trong năm 2018 và nhưng nhiệm vụ kế hoạch tổng quát năm 2019.

Kính mong quý vị đại biểu, các vị cổ đông chân thành góp ý để hoàn thành báo cáo và xây dựng tốt kế hoạch phát triển của Công ty.

## T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CHỦ TỊCH

TÓNG CT CP BIA RƯƠU NGK HÀ NƠI
CÔNG TY CP BIA HA NƠI-QUẢNG BİNH
BAN KIÊM SOÁT

CQ̣NG HÒA XÃ HƠI CHỦ NGHĨA VIẸT NAM
Độc lập - Tụ̣ do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày tháng 3 năm 2019

## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

- Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định trong Điều lệ của Công ty;
- Căn cứ Báo cáo tài chính của Công ty năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt;

Ban Kiểm soát xin báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2018 với các nội dung như sau:
I. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2018.

1. Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện các mục tiêu kinh doanh năm 2018 của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Điều hành, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh trong năm 2018 theo các nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2018.
2. Kiểm tra và giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của $\mathrm{H} Ð \mathrm{Q} T$ và Ban Điều hành.
3. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo 6 tháng và Báo cáo tài chính của Công ty năm 2018 đã được soát xét và kiểm toán do Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt.
II. Kết quả của hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban Kiểm soát.
4. Về chế độ sổ sách chứng từ: Công ty đã áp dụng đầy đủ các chuẩn mực kế toán và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do nhà nước ban hành. Việc lưu trữ chứng từ đầy đủ khoa học.
5. Về tình hình hoạt động tài chính kế toán của Công ty: Báo cáo tài chính quý và năm được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt. Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu về các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành. Báo cáo tài chính được lập đầy đủ hàng quý, phản ánh trung thực và hợp lŷ́, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính. Các thay đổi chính sách về thuế cũng được công ty cập nhật và áp dụng kịp thời.
6. Trong năm 2018, Ban Kiểm soát không tìm thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.
7. Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu.

## Những số liệu chính về tình hình tài chính đến 31/12/2018: <br> Các chỉ tiêu kết quả kinh doanh

| Chỉ tiêu | NÅM 2018 | NǍM 2017 | So sánh với năm 2017 |  |
| :---: | :---: | :---: | :---: | :---: |
|  |  |  | Tăng | Giảm |
| Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vu | 76.222.982.382 | 89.741.577.214 |  | 13.518.594.382 |
| Các khoán giảm trừ doanh thu | 2.98.382 | 89.741.577.214 |  |  |
| Doanh thu thuần vể bán hàng và cung cấp DV | 76.222.982.382 | 89.741.577.214 |  | 13.518.594.382 |
| Giá vốn hàng bán | 68.311.853.172 | 77.867.740.041 |  | 9.555.886.869 |
| Lợi nhuận gộp vể bán hàng và cung cấp DV | 7.911.129.210 | 11.873.837.173 |  | 3.962.707.963 |
| Doanh thu tài chính | 13.785 .205 | 165.545 .261 |  | 151.760.056 |
| chi phí tài chính | 159.983.650 | 880.093.635 |  | 720.109.985 |
| Chi phí bán hàng | 2.368.692.432 | 2.103.841.820 | 264.850 .612 |  |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | 7.360.489.319 | 8.177.377.147 |  | 816.887.828 |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | (1.964.250.986) | 878.069.832 |  | 2.842.320.818 |
| Thu nhập khác | 165.764 .600 | 331.572.544 |  | 165.807.944 |
| Chi phí khác | 152.205 .489 | 96.828.172 | 55.377 .317 |  |
| Lợi nhuân khác | 13.559.111 | 234.744.372 |  | 221.185.261 |
| Tồng lợi nhuận kế toán trước thuế | (1.950.691.875) | 1.112.814.204 |  | 3.063.506.079 |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | (1.950.691.875) | 683.810.504 |  | 2.634.502.379 |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu | (336) | 58 |  |  |

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính:

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị <br> tính | Năm 2018 | Năm 2017 |
| :---: | :--- | :---: | :---: | :---: |
| $\mathbf{1}$ | Cơ cấu tài sản |  |  |  |
|  | Tài sản dài hạn/Tổng tài sản | $\%$ | 63,62 | 72,61 |
|  | Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản | $\%$ | 36,38 | 27,39 |
| $\mathbf{2}$ | Cơ cấu nguô̂n vốn |  |  |  |
|  | Nơ phải trå/Tổng nguổn vốn | $\%$ | 17,03 | 19,62 |
|  | Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn | $\%$ | 82,97 | 80,38 |
| $\mathbf{3}$ | Khả năng thanh toán |  |  |  |


|  | Khả năng thanh toán nhanh ((Tài <br> sản ngắn hạn-Hàng tồn kho)/Nọ̆ <br> ngắn hạn | Lần | 1,12 | 0,56 |
| :--- | :--- | :---: | :---: | :---: |
|  | Khả năng thanh toán tổng quát <br> (Tổng tài sản/Nợ phải trả) | Lần | 5,87 | 5,10 |
| $\mathbf{4}$ | Hiệu quả |  |  |  |
|  | Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản | $\%$ | - | 0,756 |
|  | Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH | $\%$ | - | 0,941 |

- Về cơ bản các chỉ số tài chính chỉ tiêu về nguồn vốn, tài sản, khả năng thanh toán của Công ty thể hiện tính lành mạnh trong hoạt động của doanh nghiệp. Tuy nhiên, do thiếu hụt so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cồ đông thông qua, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều không đạt được theo kế hoạch, hiệu quả trong sản xuất kinh doanh không có, vốn đầu tư của cổ đông chưa được bảo toàn và phát triển.


## III. Về công tác quản trị và điều hành

## 1. Hội Đồng Quản Trị:

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.HĐQT đã thực hiện hợp lệ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
- Các nghị quyết của $\mathrm{H} Ð \mathrm{Q}$ đã được ban hành tuân thủ thẩm quyền của $\mathrm{H} Q \mathrm{QT}$ và nội dung của các nghị quyết này tuân thủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, và Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.


## 2. Ban Điều hành:

Ban Kiểm soát nhận thấy rằng Ban Điều hành đã thực hiện điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng các nghị quyết của $\mathrm{H} Q \mathrm{QT}$ đề ra, theo đúng các quy định của pháp luật.

Ban điều hành đã thực hiện tốt các định hướng, kế hoạch phát triển mà $\mathrm{H} Q \mathrm{QT}$ đã đề ra, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 đạt kết quả thấp hơn so với Nghị quyết của $Đ H Đ C Đ ~ t h u ̛ o ̛ ̀ n g ~ n i e ̂ n ~ đ e ̂ ̀ ~ r a . ~ Đ e ̂ ̀ ~ n g h i ̣ ~ H Đ Q T ~ c h i ̉ ~ đ a ̣ o ~ B a n ~ đ i e ̂ ̀ u ~ h a ̀ n h ~$ có phương án SXKD đảm bảo sản lượng sản xuất, phát triển thị trường...để đảm bảo lọ̣i nhuận, cổ tức cho cổ đông năm 2019.

## IV. Kết luận

Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn: sản lượng sản xuất được giao thấp, thị trường sản phẩm cạnh tranh gay gắt, các chỉ tiêu sản xuất đạt thấp hơn so với kế hoạch, đề nghị $\mathrm{H} Q \mathrm{Q}$ và Ban điều hành có nhiều biện pháp tích cực chỉ đạo, điều hành tổ chức sản xuất kinh doanh trong năm 2019 đảm bảo bảo toàn và phát triển vốn cho cổ đông, đảm bảo thu nhập cho người lao động.

Các hoạt động của Công ty trong năm qua tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của HĐQT.
V. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019:

Ban kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, cụ thể:

- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty.
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính 6 tháng và kết thúc năm.
- Xem xét tính hợp lý các quy chế, quy định, văn bản quản lý nội bộ do Công ty ban hành.
- Phối hợp với các phòng ban chuyên môn để kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.


## TM. BAN KIỂM SOÁT <br> TRƯỞNG BAN

## TRƯƠNG XUÂN QUÝ

CỘNG HOẢ XÃ HỌ́I CHỦ NGHĨA VIẸT NAM

Độc lâp - Tự do - Hạnh phúc
Đồng Hới, ngày tháng năm 2019

## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Thông qua BCTC, kế hoạch phân phối lợi nhuận, mức chia cổ tức năm 2018, chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 và lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Bia Hà Nội - Quảng Bình.

Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Hà Nội - Quảng Bình kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề sau:
I. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán:

1. Tài sản và vốn

- Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2018:
84.585.327.629 đồng
+ Tài sản ngắn hạn:
+ Tài sản dài hạn:
- Tổng nguồn vốn đến $31 / 12 / 2018$ :
+ Nợ phải trả:
+ Vốn chủ sở hữu:
Trong đó Vốn điều lệ:
30.768.125.381 đồng
53.817.202.248 đồng
84.585.327.629 đồng
14.408.783.949 đồng
70.176.543.680 đồng
58.000.000.000 đồng


## 2. Kết quả kinh doanh

Tổng sản lượng sản xuất-tiêu thụ: $\quad 12.913 .107$ lít đạt $71,5 \% \mathrm{KH}$ năm Tổng doanh thu : 143.455.096.790 đồng đạt $90 \% \mathrm{KH}$ năm

Tổng lợi nhuận trước thuế: (1.950.691.875) đồng

Tổng lợi nhuận sau thuế : (1.950.691.875) đồng
II. Thông qua quyết toán tiển lương, thù lao năm 2018 của HĐQT, BKS và kế hoạch năm 2019 (VNĐ):

1. Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2018 của thành viên HĐQT và BKS:

- Thù lao của thành viên $\mathrm{H} D \mathrm{QT}, \mathrm{BKS}$ kiêm nhiệm: 198 triệu đồng
- Tiền lương của thành viên $\mathrm{H} Ð \mathrm{Q} T, \mathrm{BKS}$ chuyên trách: 96 triệu đồng

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2019:
a) Kế hoạch tiễn lương, thù lao:

- Thù lao của thành viên $\mathrm{H} P \mathrm{Q}$, BKS kiêm nhiệm: 198 triệu đồng
- Tiền lương của thành viên $\mathrm{H} Q \mathrm{Q}$, BKS chuyên trách: 96 triệu đồng

Tổng cộng: 294 triệu đồng
b) Tiền lương thực hiện: sẽ được quyết toán theo nguyên tắc quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước có xem xét loại trừ yếu tố khách quan ảnh hưởng đến năng suất và lợi nhuận thực hiện năm 2019.

## 3. Tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát:

Thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLDTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước có xem xét loại trừ yếu tố khách quan ảnh hưởng đến năng suất và lợi nhuận thực hiện năm 2019.
III. Các chỉ tiêu kế hoạch SX-KD năm 2019:

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch 2019 |
| :---: | :---: | :---: |
| 1. Tổng sản luợng tiêu thụ Bia | Triệu lit | 6,250 |
| Trong đó: Bia chai Hà Nội nhãn xanh và nhãn đỏ |  | 5,050 |
| 2. Tồng doanh thu và thu nhập | Triệu đồng | 75.557 |
| Trong đó: doanh thu SXCN |  | 74.015 |
| 3. Tồng lợi nhuận trưoćc thuế | Triệu đồng | (17.093) |
| 4. Tồng lọi nhuận sau thuế | Triệu đồng | (17.093) |
| 5. Tổng các khoản nộp ngân sách | Triệu đồng | 43.417 |

IV. Phương án phân phối lọ̣i nhụân năm 2019:

| Chi tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch 2019 | Tỷ lê \% |
| :---: | :---: | :---: | :---: |
| - Lọi nhuận sau thuế theo kế hoạch | Triệu đồng | (17.093) |  |
| - Phân phối: | Triệu đồng | 0 |  |
| . Trả cổ tức cho cổ đông \%/vốn góp | Triệu đồng | 0 |  |
| . Trích thuởg BDH | Triệu đồng | 0 |  |
| - Trích quỹ khen thương, phúc lọi | Triệu đồng | 0 |  |
| - Trích quỹ phát triển sản xuất | Triệu đồng | 0 |  |

## V. Lựa chọn Công ty kiểm toán:

Để thực hiện việc soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty, đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn trong số đơn vị kiểm toán đủ điều kiện theo quy định của Bộ Tài chính và Pháp luật hiện hành thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung nêu trên bằng phiếu biểu quyết và giao cho $\mathrm{H} Q \mathrm{QT}$ tổ chức thục hiện theo quy định.

# T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRI CHỦ TỊCH 

## Noi mhinn:

- Daii họi DCD thờng niến 2019
- Các thành viên HDQT
- BGD, BKS
- Lu VP, th ký

Bùi Trường Thắng




## CỘNG HOÀ XÃ HỌ́I CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

 Độc lâp - Tự do - Hạnh phúc
## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐÔNG CỔ ĐÔNG

Về việc miễn nhiệm và bầu Thành viên HĐQT và Kiểm soát viên

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày $26 / 11 / 2014$;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Bia Hà Nội - Quảng Bình;
- Căn cứ công văn số $297 / \mathrm{HABECO}$ - HĐQT ngày 01/4/2019 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty cp Bia - Rượu - NGK Hà Nội về việc giới thiệu nhân sự tham gia Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019:

1, Miễn nhiệm chức danh:

- Thành viên HĐQT đối với Ông Phạm Trung Kiên, bà Nguyễn Bích Thủy và bà Nguyễn Thị Bích Thủy.
- Kiểm soát viên đối với ông Trương Xuân Quý và bà Phạm Thị Nhung.

Lý do miễn nhiệm: Hết nhiệm kỳ.
2, Thông qua việc bầu Thành viên $\mathrm{H} Q \mathrm{QT}$, kiểm soát viên. Số lượng bầu:

- 03 thành viên HĐQT.
- 02 kiểm soát viên.

3, Thông qua danh sách ứng cử viên để bầu vào chức danh Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên.
(Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên để bầu Thành viên $\mathrm{H} Ð \mathrm{Q}$, Kiểm soát viên đính kèm theo Tờ trình này)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua các nội dung nêu trên./.

# T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CHỦ TỊCH 

## Nơi nhân:

- Đại hội ĐCĐ thường niên 2019
- Các thành viên HĐQT
- BGD, BKS
- Luru VP, thu ký


## Bùi Trường Thắng

## CONCGY COB PHẦN BIA HÀ NỌII-QUẢNG BİNH

| TT | Họ và tên | $\begin{array}{\|c} \hline \text { Đon vị cổ } \\ \text { đông giới } \\ \text { thiệu } \end{array}$ | Ngày, tháng, năm sinh | Số CMT | Quê <br> quán | Địa chỉ thường trú | Trình độ chuyên môn | Trình độ chính tri | Quá trình công tác | Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay | $\begin{gathered} \text { Gióí thiệu } \\ \text { chức } \\ \text { danh } \end{gathered}$ |
| :---: | :---: | :---: | :---: | :---: | :---: | :---: | :---: | :---: | :---: | :---: | :---: |
| 1 | Nguyễn Bích Thủy | HABECO | 10/03/1973 | $\begin{gathered} 011574176 \\ \text { cấp ngày } \\ 16 / 08 / 2002 \\ \text { tại Hà Nội } \end{gathered}$ | Nam <br> Trực, Nam Định | P23, Nhà 8 , <br> Tập thể Chương Dương, Chương Dương, Hoàn Kiếm, Hà Nội | Thạc sỹ ky thuật công nghệ sinh học thực phầm | Sơ cấp | +1/1995-7/1996: Nghiên cứu viên, Phòng Đồ uống, Viện Công nghiệp thực phẩm $+8 / 1996-12 / 2002$ : Nghiên cứu viên, Bộ môn công nghệ Viện nghiên cứu Rượu Bia-NGK +1/2003-11/2005: Phó trưởng, Bộ môn công nghệ, Viện nghiên cứu Rượu - Bia NGK, trong thời gian này twf04/2004-09/2005 nghiên cứu, tại Đức. <br> $+12 / 2005-8 / 2007$ : Kỹ sư công nghệ, phòng nghiên cứu và ứng dụng sản phẩm mới, Tổng Công ty Bia - Rượu NGK Hà Nội <br> +9/2007-1/2008: Kỹ sư công nghệ, Viện kỹ thuật Bia - Rượu - NGK Hà Nội, Tổng Công ty Bia - Rượu - NGK Hà Nội $+2 / 2008-10 / 2011$ : Kỹ sư, tỗ trưởng bộ môn công nghệ, Viện kỹ thuật Bia Rượu -NGK Hà Nội, Tổng Công ty Bia - Rượu -NGK Hà Nội +11/2011-3/2016: Phó viện trưởng Viện kȳ thuật Bia - Rượu NGK Hà Nội, Tổng Công ty Bia - Rượu - NGK Hà Nội <br> +4/2016- đến nay: Phó viện trưởng. Viện kȳ thuật Bia - Rượu - NGK Hà Nội Tỗng Công ty Bia Rượu - NGK Hà Nội; Thành viên HĐQT Công ty cp Bia Hà Nội - Quảng Bình; Thành viên HĐQT Công ty cp Bia Hà Nội - Quảng Trị | Phó viện trường, Viện kỹ thuật Bia <br> - Rượu NGK HABECO | Thành <br> viên HĐTQ |
| 2 | Phạm Trung Kiên | HABECO | 09/03/1970 | $\begin{gathered} 013350289, \\ 28 / 05 / 2011 \\ \text { tại Hà Nội } \end{gathered}$ | Hà Nội | 16/32/239 Lac Long Quân, Quân Cầu Giấ, Thành phố | - Kỹ sư công <br> nghệ thực <br> phầm <br> - Cư nhân <br> quàn trị kinh | Cao cấp | + 11/1993-12/2000: Nhân viên, Phòng kỹ thuật hoá Công ty Bia Hà Nội $+1 / 2001-6 / 2003$ : Phó trưởng phòng Kỹ thuật hóa sau là Phó trường phòng KTCN - KCS Công ty Bia Hả Nội | Trường phòng Kỹ thuật HABECO | Thành viên HĐQT |



|  |  |  |  |  |  |  |  |  | +6/2014-11/2018: Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty cp Bia Hà Nội Quảng Bình $+12 / 2018$ đến nay: Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty cp Bia Hà Nội Quàng Bình |  |  |
| :---: | :---: | :---: | :---: | :---: | :---: | :---: | :---: | :---: | :---: | :---: | :---: |
| 4 | Phạm Thị Nhung | HABECO | 30/04/1984 | 036184003 482, cấp ngày $13 / 07 / 2016$ tai Cục Canh sát ĐKQL và DLQG về dân cư | Xã Hoàng <br> Nam, Huyện Nghĩa Hung, Nam Định | Phòng 2111 <br> Chung cu An <br> Bình, 521 Cồ <br> Nhuế, Bắc <br> Từ Liêm, Hà <br> Nội | Cừ nhân quản trị kinh doanh | Trung cấp | + 11 /2009-3/2011: Nhân viên kinh doanh, Công ty TNHH Tin học Nguyễn Ngọc <br> +6/2011-6/2014: Chuyên viên quản lý hồ sơ nhân sự, Phòng Tổ chức lao động, Tổng Công ty cp Bia Rượu - NGK Hà Nội <br> $+7 / 2014-3 / 2017$ : Chuyên viên quản lý công tác tố chức, cán bộ Phòng Tổ chức lao động Tổng Công ty cp Bia - Rượu - NGK Hà Nội $+4 / 2017$ đến nay: Chuyên viên quản lý công tác tổ chức, cán bộ Phòng Tố chức lao động, Tổng Công ty cp Bia - Rượu NGK Hà Nội; Thành viên Ban kiểm soát Công ty cp Bia Hà Nội - Quảng Bình | Chuyên viên quàn lý công tác tồ chức cán bộ, Phòng Tồ chức Lao động HABECO | Kiểm soát viên |
| 5 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

Số: CV/
bầu Thành viên $H D Q T, B K S$ Bia Hà Nôi - Quàng Bình kỳ 2019-2024

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
ngày $\qquad$ .tháng $\qquad$ năm 2019

## ĐHĐCĐ thường niên 2019 Công ty CP Bia Hà Nội - Quảng Bình

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/2014 ngày 26/11/2014 và các văn bản sủa đồi, bồ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cố phần Bia Hà Nội - Quảng Bình;

Cổ đông $\qquad$ là cổ đông của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội -
Quảng Bình (Công ty) đang nắm giữ $\qquad$ cổ phần, chiếm tỷ lệ $\qquad$ vốn điều lệ Công ty, xin đề cử:

1. Đề cử Ông/Bà có tên trong danh sách dưới đây tham gia ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2019-2024 Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình:

| STT | Họ tên | Số CMND | Địa chỉ thường trú | Ghi chú |
| :---: | :---: | :---: | :---: | :---: |
| $\mathbf{1}$ |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| $\ldots$ |  |  |  |  |

(Có Sơ yếu lý lịch tùng ứng viên đính kèm).
2. Đề cử Ông/Bà có tên trong danh sách dưới đây tham gia ứng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024 Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình:

| STT | Họ tên | Số CMND | Địa chỉ thường trú | Ghi chú |
| :---: | :--- | :--- | :--- | :--- |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| $\ldots$ |  |  |  |  |

(Có So yếu lýlịch tùng ưng viên đïnh kèm).
Kinh trình $Đ H Đ C Ð$ thường niên 2019 Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình thông qua!

## Trân trọng!

## CỎ ĐÔNG ĐÈ CỬ

(Ký, ghi rõ họ tên)

## Hồ so kèm theo:

1. So yếu lý lich của nguời đurgc đề cư theo mã̃u Công ty.
2. Bàn sao họp lệ Chứng minh thu nhân dân hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhần trình ậ̂ học vấn của ưng viên.


## ĐƠN ĐĖ CỬ CỦA NHÓM CỎ ĐÔNG

ĐẺ̉ CỦ THÀNH VIÊN HỘI ĐỔNG QUẢN TRİ/BAN KIẺM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHÂN BIA HÀ NỘI - QUẢNG BÌNH
NHIẸ̇M KỲ NĂM 2019-2024

## Kính gủi : ĐHĐCĐ thường niên 2019 Công ty CP Bia Hà Nội - Quảng Bình Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình

- Căn cú vào Luật doanh nghiệp số 68/2014 ngày 26/11/2014 và các văn bản sưa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cú vào Điều lệ Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Binnh;

Chúng tôi là nhớm cổ đông của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình (Công ty) đang nắm giữ $\qquad$ cổ phần, chiếm tỷ lệ $\qquad$ $\%$ vốn điều lệ, có tên trong danh sách dưới đây, gồm:

| STT | Họ và tên /Tên Đơn vị | Số CMND, ngày cấp, nơi cấp |  | Chữ ký |
| :---: | :---: | :---: | :---: | :---: |
| 1 |  |  |  | * BIA HA |
| 2 |  |  |  | 退H0才-T |
| ... |  |  |  |  |

Sau khi nghiên cứu các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật hiện hành và sau khi tổ chức họp nhóm về việc ứng cử/ đề cử thành viên Hội đồng Quản trị (hoặc/và thành viên Ban kiểm soát) nhiệm kỳ 2019-2024 của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình, tôi/chúng tôi xin đề cử như sau:

1. Đề cử Ông/Bà có tên trong danh sách dưới đây tham gia ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2019-2024 Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình:

| STT | Họ tên | Số CMND | Địa chỉ thường trú | Ghi chú |
| :---: | :---: | :---: | :---: | :---: |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| $\ldots$ |  |  |  |  |

(Có So yếu lý lịch từng úng viên đính kèm).
2. Đề cử Ông/Bà có tên trong danh sách dưới đây tham gia ứng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024 Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình:

| STT | Họ tên | Số CMND | Địa chỉ thường trú | Ghi chú |
| :---: | :--- | :--- | :--- | :--- |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| $\ldots$ |  |  |  |  |

(Có Sơ yếu lýlịch từng úng viên đỉnh kèm).
Tôi/Chúng tôi cam đoan Ông/bà có tên trong danh sách trên có đủ điều kiện được đề cử vào vị trí thành viên Hội đồng Quản trị/Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật liên quan khác.

Đồng thời, chúng tôi thống nhất cử:
Ông/bà: $\qquad$
Số CMND
ngày cấp
nơi cấp:
Điện thoại: $\qquad$
Địa chỉ thường trú: $\qquad$
Hiện đang sở hữu: $\qquad$ cổ phần
làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024 của Công ty.

Tôi/chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 20192024 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty.

## Trân trọng!

ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG ĐỂ CỦ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

## Hô so kèm theo:

1. So yếu lýlich của nguời đ̛ược đ̂̀̀ cư theo mẫu Công ty.
2. Giấy uỷ quyè̀n hơp lệ (nếu cổ đông uỷ quyền cho người khác đề cứ).
3. Bản sao hopp lệ Chưng minh thu nhân dân/ hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn cưa íng viên.
4. Biên bàn hop nhóm cồ đông

ngày $\qquad$ tháng

## ĐƠN ÚNG CƯ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỎNG QUẢN TRỊ/BAN KIẺM SOÁT
CÔNG TY CỎ PHẦN BIA HÀ NỘI - QUẢNG BİNH
NHIẸ́M KỲ NĂM 2019-2024

## Kinh gửi: ĐHĐCĐ thường niên 2019 Công ty CP Bia Hà Nội - Quảng Binh Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình

Tôi là cổ đông của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình (Công ty) đang nắm giữ $\qquad$ cổ phần, chiếm tỷ lệ $\qquad$ \% Vốn diều lệ công ty (theo danh sách Công ty chốt ngày $28 / 3 / 2019$ ).

Sau khi nghiên cứu Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024 của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình, tôi làm đơn này đề nghị được tham gia ứng cử vị trí thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình nhiệm kỳ 2019-2024.

Tôi/chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo, đồng thời cam kết tuân thủ nghiêm chình quy định của pháp luật, Diều lệ Công ty và Quy chế bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 20192024 của Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn!

## CỎ ĐÔNG ÚNG CỬ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

## Hồ so kèm theo:

1. So yếu lýl lich cuac úng viên theo mẫu Công ty.
2. Bän sao họp lệ Chíng minh thu nhân dân' hộ chiếu và các bằng cấp chưng nhận trình đọ̣ học ván của ưng viề.

# SƠ YẾU LÝ LỊCH 

Hớl Cing elt viên thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát
Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình nhiệm kỳ 2019-2024

1. Họ và tên: Giới tính: $\qquad$
2. Số CMND/ hộ chiếu: $\qquad$
$\qquad$
$\qquad$
3. Ngày tháng năm sinh: $\qquad$
4. Quê quán: $\qquad$
5. Quốc tịch: $\qquad$
6. Địa chi thường trú: $\qquad$
7. Trình độ chuyên môn: $\qquad$
8. Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

| Thò̀i gian <br> (Từ tháng năm đến <br> tháng năm) | Đơn vị công tác | Chức vụ |
| :---: | :--- | :--- |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

9. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): $\qquad$
Tôi xin cam đoan có đủ hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật Việt Nam. Những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.
ngày tháng năm 2019

## XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ CÔNG TÁC

(Kỷ, ghi rô hp tên, đỏng dấu)

## NGUỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hôm nay, vào hồi ......h....', ngày .... tháng .... năm 2019, tại Hội trường Công ty CP Bia Hà Nội - Quảng Bình đã diễn ra Đại hội cổ đông thường niên năm 2019.
I. Thành phần tham dự và tính hợp pháp, hợp lệ của Đai hôi:

1. Thành phần tham dự:

- Tham dự Đại hội có ....... cổ đông và đại diện được ủy quyền; đại diện cho cổ phần chiếm .......\% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty CP Bia Hà Nội - Quảng Bình.
- Ông Bùi Trường Thắng - Chủ tịch HĐQT Công ty - Các ông bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát và các cán bộ quản lý của Công ty.
- Đại hội vinh dự được đón nhận sự hiện dịên của các quý vị đại biểu:
* Đai diện Lãnh đao Tổng Công ty CP Bia - Rươu - NGK Hà Nội có:

Ông/Bà ......................... -.......................̂ông Công ty cp Bia - Rượu NGK Hà Nội.

Ông/Bà ............................ - ....................... Tổng Công ty cp Bia - Rượu NGK Hà Nội.

## 2. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội:

Đại hội đã nghe ông Trương Xuân Quý - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ phần của Công ty CP Bia HN -QB: 5.800.000 cổ phần
- Tổng số cổ đông (cá nhân và tổ chức) được mời tham dự đại hội: .......cổ đông = 5.800 .000 cổ phần - đại diện cho $100 \%$ cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tổng số cổ đông và đại dị̂n được ủy quyền có mặt tham dự dại hội là ..... cổ đông, đại diện cho $\qquad$ cổ phần chiếm ....\% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty CP Bia Hà Nội - Quảng Bình là hợp pháp, hợp lệ và có đầy đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.


## II. Nôi dung và tiến trình đai hôi:

1/ Tiến hành các thủ tục Đại hội: Do ông Trương Đình Hoạch - Thư ký HĐQT Trưởng ban tổ chức Đại hội tiến hành.

## 2/ Thông qua chương trình, quy chế làm việc, quy chế bầu cử:

Ông Trương Đình Hoạch - Ban tổ chức Đại hội đã công bố chương trình nghị sự, dự thảo quy chế làm việc của Đại hội, quy chế biểu quyết. Đại hội đã biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết với kết quà:

Phiếu đồng ý: $\ldots \ldots \ldots$. cổ phần $=\ldots \ldots \ldots \ldots$ /số cổ phần có quyền biểu quyết dự DH
Phiếu không đồng ý: dự $\mathrm{ĐH}$
cổ phần = $\qquad$ $\% /$ số cổ phần có quyền biểu quyết

Ý kiến khác:

## 3/ Giới thiệu chủ tọa Đại hội:

Ban tổ chức giởi thiệu ông Bùi Trường Thắng - Chủ tịch HĐQT lên diều hành Đại hội theo Quy chế làm việc của Đại hội.

Ông Bùi Trường Thắng - Chủ tọa giới thiệu các thành viên sau làm Đoàn chủ tịch điều hành Đại hội gồm:

1, Ông/Bà $\qquad$
$\qquad$
2, Ông/Bà $\qquad$
$\qquad$

## 4/ Bầu Ban Thut ký:

Chủ toạ Đại hội chỉ định Đoàn thư ký Đại hội gồm các thành viên sau:
1, Ông/Bà
2, Ông/Bà

## 5/ Thông qua danh sách Ban kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử:

Chủ toạ Đại hội giới thiệu Ban kiểm phiếu và bầu cử, Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết với kết quả:

Phiếu đồng ý: ........... cổ phần $=$ $\qquad$ .\%/số cổ phần có quyền biểu quyết dự $\mathrm{ĐH}$
Phiếu không đồng ý: $\qquad$ cổ phần = $\qquad$ $\% /$ số cổ phần có quyền biểu quyết dự $\mathrm{ĐH}$

Ý kiến khác:
$\widetilde{003010}$

## 6/ Đại hội đã đurợc nghe trình bày các nội dung báo cáo sau đây:

- Bà Nguyễn Thị Nam Hương - UV HĐQT: Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, kế hoạch SXKD năm 2019.
- Ông Bùi Trường Thắng - Chủ tịch HĐQT: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Ông Trương Xuân Quý - Trưởng ban kiểm soát: Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát.
- Ông/Bà $\qquad$ - Báo cáo về các nội dung cần trình ra để biểu quyết tại Đại hội:
. Báo cáo Tài chính năm 2018 đã được kiểm toán
. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và dự kiến phương án phân phối lợi nhuận và mức chia cổ tức 2019
. Quyết toán tiền thù lao HĐQT, Ban KS 2018 và KH 2019
. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019
. Miễn nhiệm và bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên
7/ Thảo luận và ý kiến tại ạ̣i hội:

Sau khi nghe trình bày, báo cáo nội dung các vấn dề nêu trên, Đại hội đã thảo luận, tham gia ý kiến.

Ý kiến của cổ đông

## 8/ Phần biểu quyết tại Đại hội:

Trên cơ sở các nội dung, vấn đề được trình bày tại Đại hội và ý kiến thảo luận, Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng hình thức Thẻ biểu quyết với kết quả cụ thể như sau:

* Thông qua báo cáo của (HĐQT, Ban Giám đốc, BKS tại đại hội, có các tài liệu kèm theo).

Phiếu đồng ý: ........... cổ phần = ........\%/số cổ phần có quyền biểu quyết dự ĐH
Phiếu không đồng ý: ................ cổ phần = ........ \%/số cổ phần có quyền biểu quyết dự $Đ H$

Ý kiến khác:

* Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018, quyết toán tiền lương, thù lao của H ĐQT, Ban kiểm soát năm 2018:

Phiếu đồng ý: ........... cổ phần $=$ $\qquad$ .\%/số cổ phần có quyền biểu quyết dự DH
Phiếu không đồng ý: $\ldots \ldots \ldots \ldots .$. cổ phần $=\ldots \ldots \ldots \%$ số cổ phần có quyền biểu quyết dự $\mathrm{ĐH}$

Ý kiến khác:

* Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2018 và kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019:

Phiếu đồng ý: ........... cổ phần $=\ldots \ldots \ldots . . . \%$ số cổ phần có quyền biểu quyết dự DH
Phiếu không đồng ý: cổ phần = $\ldots . . . . . \% /$ số cổ phần có quyền biểu quyết dự $Đ H$

Ý kiến khác:

* Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2019: Giao cho Hội đồng quản trị lựa chọn trong số đơn vị kiểm toán đủ điều kiện theo quy định của Bộ Tài chính và Pháp luật thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.

Phiếu đồng ý:
cổ phần =
$\qquad$ $\ldots . . . . . . . . \% /$ số cổ phần có quyền biểu quyết dự ĐH
Phiếu không đồng ý: cổ phần = $\qquad$ dự $Đ H$

Ý kiến khác:

## 9/ Miễn nhiệm và bầu thành viên HĐQT:

Hội đồng quản trị đọc tờ trình Đại hội về việc miễn nhiệm chức danh UV HĐQT đối với ông Phạm Trung Kiên, bà Nguyễn Bích Thủy, bà Nguyễn Thị Bích Thủy và bầu thành viên $\mathrm{H} Q \mathrm{Q}$, số lượng bầu 03 thành viên.

Danh sách bầu cử đã được Đại hội thống nhất thông qua:

1. Ông/Bà:
2. Ông/Bà:
3. Ông/Bà:

## * Kết quả bầu cử:

- Trúng cử thành viên HDQT :

1. Ông/Bà:
cổ phần = $\qquad$ .\%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
2. Ông/Bà: $\qquad$
$\qquad$ cổ phần = $\qquad$ .\%/tổng số cổ phần
có quyền biểu quyết tham dự Dại hội.
3. Ông/Bà: $\qquad$ - $\qquad$ cổ phần = $\qquad$ \%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

## 10/ Miễn nhiệm và bầu Kiểm soát viên:

Hội đồng quản trị đọc tờ trình Đại hội về việc miễn nhiệm chức danh kiểm soát viên dối với ông Trương Xuân Quý, bà Phạm Thị Nhung và bầu thành kiểm soát viên, số lượng bầu: 02 người.

Danh sách bầu cử đã được Đại hội thống nhất thông qua:

1. Ông/Bà $\qquad$
2. Ông/Bà

* Kết quả bầu cử:
- Trúng cử Kiểm soát viên:

1. Ông/Bà: ............................. - .................. cổ phần = ......\%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
2. Ông/Bà: cổ phần = $\qquad$ $\% / t o ̂ ̉ n g ~ s o ̂ ́ ~ c o ̂ ̉ ~$ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

## 11/ Các đề xuất khác: Không

12/ Đại hội thống nhất giao cho $\mathrm{H} Ð \mathrm{QT}$ và Ban Giám đốc hoàn thành các văn bản của Đại hội và triển khai thực hiện.

## III/ Bế mac Đai hôi:

Ông Bùi Trường Thắng thay mặt Ban chủ tọa phát biểu bế mạc Đại hội.
Biên bản này được lập xong vào hồi .......h......' ngày ....../..../2019 ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông của Công ty cp Bia Hà Nội - Quảng Bình kết thúc chương trình nghị sự, đã được đọc lại trước toàn thể đại hội, được đại hội đồng cổ đông biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết với kết quà:

Phiếu đồng ý: ........... cổ phần $=\ldots . . . . . . . . . \% /$ số cổ phần có quyền biểu quyết dự DH
Phiếu không đồng ý: .............. cổ phần $=\ldots \ldots . . . .$. \%/số cổ phần có quyền biểu quyết $\mathrm{dự} \mathrm{ĐH}$

Ý kiến khác:
THƯ KÝ ĐẠI HỘ

CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI CHỦ TỊCH HĐQT

CÔGida* GÓ PHÅN

NGHI QUYÉT
CỐ HỌI ĐÒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CÔNG TY CỎ PHẦN BIA HÀ NỘ - QUẢNG BİNH

## Căn cư:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật chúng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Điều lệ Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình.
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thuờng niên 2019 của Công ty CP Bia Hà Nội - Quảng Binh ngày $\qquad$ .../...../2019;
- Biên bản kiểm phiếu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thuoòng niên 2019 của Công ty CP Bia Hà Nội - Quảng Bình ngày ...../...../2019;
Đại hội đồng cô̂ đồng thường niên năm 2019 được tổ chức vào ngày ...../..../2019 tại Hội truờng Công ty cp Bia Hà Nội - Quảng Bình; Tham dự Đại hội có ......... cổ đông và đại diện được ủy quyền; đại diện cho cổ phần, chiếm ............\% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty CP Bia Hà Nội - Quảng Bình,

Đại hội đã thảo luận và thống nhất,

## QUYẾT NGHỊ

## Điều 1: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019 của Công ty CP Bia Hà Nội - Quảng Bình:

## 1. Tài sản và vốn

- Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2018:
+ Tài sản ngắn hạn:
+ Tài sản dài hạn:
- Tổng nguồn vốn đến 31/12/2018:
+ Nọ phải trả:
+ Vốn chủ sở hữu:
Trong đó Vốn điều lệ:
84.585.327.629 đồng
30.768.125.381 đồng
53.817.202.248 đồng
84.585.327.629 đồng
14.408.783.949 đồng
70.176.543.680 đồng
58.000.000.000 đồng


## 2. Kết quả kinh doanh

Tổng sản lương sản xuất-tiêu thụ:
12.913.107 lít đạt $71,5 \% \mathrm{KH}$ năm

Tổng doanh thu : 143.455.096.790 đồng đạt $90 \% \mathrm{KH}$ năm

Tổng lợi nhuận trước thuế:
Tổng lợi nhuận sau thuế :

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc.
Điều 3: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị.
Điều 4: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát.
Điều 5: Thông qua quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký Công ty năm 2018 và kế hoạch năm 2019:

## 1. Quyết toán tiền luơng, thù lao năm 2018:

Quyết toán tiền lương và thù lao năm 2018 của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát là 294,0 triệu đồng, trong đó:

- Thù lao của thành viên H QT, BKS kiêm nhiệm: 198,0 triệu đồng
- Tiền lương của thành viên $\mathrm{H} D \mathrm{QT}$, BKS chuyên trách: 96,0 triệu đồng

2. Kế hoạch tiền luơng, thù lao năm 2019:
a) Kế hoạch tiền luơng, thù lao:

- Thù lao của thành viên $\mathrm{H} Q \mathrm{QT}$, BKS kiêm nhiệm: 198,0 triệu đồng
- Tiền lương của thành viên $\mathrm{H} Q \mathrm{QT}, \mathrm{BKS}$ chuyên trách: 96,0 triệu đồng Tổng cộng: 294,0 triệu đồng
b) Tiền lương thực hiện: sẽ được quyết toán theo nguyên tắc quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước có xem xét loại trừ yếu tố khách quan ảnh hưởng đến năng suất và lợi nhuận thực hiện năm 2019.

3. Tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát:

Thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước có xem xét loại trừ yếu tố khách quan ảnh hưởng đến năng suất và lợi nhuận thực hiện năm 2019.

Điều 6: Thông qua kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2019:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019:

Chỉ tiêu

1. Tổng sản lượng tiêu thụ bia

Đơn vị tính
Triệu lít

Kế hoạch 2019
6,250
2. Tổng doanh thu và thu nhập
Triệu đồng
75.557
3. Tổng lợi nhuận trước thuế
Triệu đồng
4. Tổng lợi nhuận sau thuế
Triệu dồng
5. Tổng các khoản nộp ngân sách
Triệu đồng

## 2. Phương án phân phối ḷ̛̣i nhuận 2019:

- Lợi nhuận sau thuế
(17.093) triệu đồng


## Điều 7: Thông qua việc miễn nhiệm và bầu Thành viên HĐQT:

- Thông qua việc miễn nhiệm chức danh UV HDQT dối với Ông Phạm Trung Kiên, Bà Nguyễn Bích Thủy và Bà Nguyễn Thị Bích Thủy và bầu UV HĐQT, số lượng bầu: 03 Ủy viên.
- Kết quả bầu UV HĐQT:

1, Ông/bà
2, Ông/bà
3, Ông/bà
$\qquad$
đã trúng cử vào Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 05 năm kể từ ngày ....../..../2019.

## Điều 8: Thông qua việc miễn nhiệm và bầu Kiểm soát viên:

- Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Kiểm soát viên đối với Ông Trương Xuân Quý và Bà Phạm Thị Nhung và bầu kiểm soát viên, số lượng bầu: 02 thành viên.
- Kết quả bầu Kiểm soát viên:

1, Ông/bà $\qquad$
2, Ông/bà
đã trúng cử vào chức danh Kiểm soát viên Công ty nhiệm kỳ 05 năm kể từ ngày ....../...../2019.

Điều 9: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2019:
Đại hội đồng cổ đông thống nhất uý quyền cho HĐQT lựa chọn trong số đơn vị kiểm toán đủ điều kiện theo quy định của Bộ tài chính và pháp luật hiện hành thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2019.

## Điều 10: Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ khi Đại hội đồng cổ đông họp ngày .... tháng ...... năm 2019 biểu quyết thông qua.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành có trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết này./.

# T/M ĐÅI HỘI ĐỔNG CỔ ĐÔNG CHỦ TỌA ĐẠI HỘI 

## Nơi nhân:

- UBCK NN, HNX
- Các thành viên $H Ð Q T$
- Ban Giám đốc
- Cổ đông
- Luч VT- TK HĐQT


## Các thành viên HĐQT

1,
2 ,
3,
4,

